

Số: 116./2022/GE-CBTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex

- Mã chứng khoán: GEE

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Gelex, số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Điện thoại: 024 73012344

Fax: 024 36331510

2. Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết số 15/2022/GE/NQ-HĐQT ngày 07/04/2022 về việc sửa đổi, bổ sung chương trình và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 07/04/2022 tại đường dẫn: <https://gelex-electric.com/quan-he-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Nghị quyết số 15/2022/GE/NQ-HĐQT
ngày 07/04/2022.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Phạm Tuấn Anh



**DANH MỤC TÀI LIỆU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG PHỤC VỤ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX
Ngày 15 tháng 04 năm 2022**

1.	Danh mục tài liệu sửa đổi, bổ sung phục vụ Đại hội đồng cổ đông
2.	Nghị quyết của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung chương trình và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
3.	Nghị quyết của HĐQT về danh sách ứng viên hợp lệ tham gia bầu cử HĐQT công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025; Danh sách Ban kiểm phiếu ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
4.	Hướng dẫn tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến năm 2022
5.	Mẫu Phiếu biểu quyết + phiếu bầu cử
6.	Chương trình họp ĐHĐCĐ
7.	Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến
8.	Tờ trình chung các vấn đề cần thông qua tại ĐHĐCĐ kèm theo: <ul style="list-style-type: none">✓ Phụ lục số 01: Ngành, nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung✓ Phụ lục số 02: Danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính và dự thảo toàn văn Điều lệ công ty sửa đổi.✓ Phụ lục số 03: Danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính và dự thảo toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi.✓ Phụ lục số 04: Danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính và dự thảo toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi.✓ Phụ lục số 05: Danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính và dự thảo toàn văn Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sửa đổi.✓ Phụ lục số 06: Danh sách hợp đồng/giao dịch với người có liên quan.✓ Phụ lục số 07: Danh sách ứng cử viên hợp lệ tham gia HĐQT kèm theo Sơ yếu lý lịch TV HĐQT✓ Phụ lục số 08: Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng
9.	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Phụ lục đính kèm.

NGHỊ QUYẾT

(V/v sửa đổi, bổ sung chương trình và tài liệu
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX (Công ty);
- Căn cứ đề nghị của cổ đông lớn – Công ty cổ phần Tập đoàn Gelex;
- Căn cứ Tờ trình số 15/2022/GE/TTr-TGD ngày 06/04/2022 v/v sửa đổi, bổ sung chương trình và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số 05/2022/GE/BB-HĐQT ngày 07/04/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc cập nhật, điều chỉnh, bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty với các nội dung như sau:

1.1. Điều chỉnh nội dung Vấn đề 2 - Tờ trình số 01/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 25/03/2022 (Tờ trình Đại hội); Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, cụ thể nội dung chỉ tiêu điều chỉnh như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
2.1	Trả cổ tức (20%)	568.748.000.000
	Trong đó:	
2.1.1	Đã tạm ứng trong năm 2021 (4%) (*)	88.748.000.000
2.1.2	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2022 (16%) (**)	480.000.000.000

Theo đó, hủy bỏ toàn bộ nội dung Vấn đề 6 – Tờ trình Đại hội; Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và Phụ lục số 01 kèm theo.

1.2. Bổ sung nội dung Vấn đề 8 - Tờ trình Đại hội: Sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Công ty. Nội dung bổ sung như sau:

Bổ sung thêm 2 ngành nghề kinh doanh của Công ty:



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
12	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan. Trừ: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê; Dịch vụ kiểm tra và đánh giá an toàn thông tin mạng	6311
13	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí. Trừ: Dịch vụ kiểm tra và đánh giá an toàn thông tin mạng	6399

1.3. Bổ sung Vấn đề 15 - Tờ trình Đại hội: Chào bán cổ phiếu ra công chúng; Nội dung chi tiết được thể hiện tại Phụ lục 08: Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng đính kèm theo Tờ trình Đại hội.

1.4. Bổ sung Vấn đề 16 - Tờ trình Đại hội: Đăng ký niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán. Nội dung cụ thể như sau:

- Sau khi hoàn tất đợt chào bán theo phương án chào bán đã được phê duyệt, Công ty sẽ thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh ("HOSE") cho toàn bộ số lượng cổ phần của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex theo đúng quy định pháp luật.
- Phương án niêm yết cổ phiếu:
- + Hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty tại sàn UPCoM;
- + Thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh ("HOSE").

1.5. Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 15/04/2022 của Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật số 03/2022/QH15. (Quy chế sửa đổi được đính kèm theo Nghị quyết này)

Điều 2. Điều chỉnh chương trình, tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua bao gồm: Chương trình Đại hội, Tờ trình Đại hội và các Phụ lục đính kèm, Phiếu biểu quyết và Dự thảo Nghị quyết Đại hội phù hợp với các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được phê duyệt tại Điều 1 Nghị quyết này.

(Các tài liệu sửa đổi, bổ sung được đính kèm theo Nghị quyết này)

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng/ ban/ bộ phận Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

471
G T
HAI
BỊ DI
L.E.
HỒ H

- Nơi nhận:
- HĐQT CTy;
- Ban TGD CTy;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuấn



NGHỊ QUYẾT

*(Về Danh sách ứng viên hợp lệ tham gia bầu cử HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025;
Danh sách Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022)*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX (Công ty);
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Hội đồng quản trị Công ty số 06/2022/GE/BB-HĐQT ngày 07/04/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh sách ứng cử viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

Danh sách ứng cử viên do cổ đông/nhóm cổ đông đề cử hợp lệ, bao gồm:

1. Ông Nguyễn Trọng Trung, CCCD số: 001082027882, ngày cấp: 26/08/2020, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

(Sơ yếu lý lịch kèm theo)

Điều 2. Duyệt danh sách Ban kiểm phiếu trình Đại hội đồng trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua như sau:

Danh sách Ban kiểm phiếu, bao gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Huyền, Trưởng Ban kiểm soát – Trưởng ban.
2. Ông Nguyễn Hoàng Việt, Thành viên Ban kiểm soát – Thành viên.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng/ ban/ bộ phận Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- HĐQT CTy;
- Ban TGD CTy;
- Lưu VP.





HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022

Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX

Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX (GELEX ELECTRIC) xin gửi tới các Quý cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi chung là "Đại biểu") Hướng dẫn đăng nhập, tham dự, biểu quyết và bầu cử trên Hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử EzGSM được cung cấp bởi Công ty cổ phần Chứng khoán FPT như sau:

1. Đăng nhập vào hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Để tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2022 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX, Đại biểu vui lòng truy cập vào website <https://ezgsm.fpts.com.vn> và đăng nhập vào hệ thống theo thông tin đã được gửi trong Thông báo mời họp đã được gửi cho Đại biểu.

HOTLINE: 19005446




Tên đăng nhập

Mật khẩu

Đăng nhập

Hướng dẫn sử dụng

Quên mật khẩu? Trợ giúp

Để sử dụng giao diện tiếng Anh, Đại biểu vui lòng nhấn vào biểu tượng  (biểu tượng góc trên cùng bên phải).

Để xem video hướng dẫn sử dụng, Đại biểu vui lòng nhấn "Hướng dẫn sử dụng" được đặt phía dưới nút "Đăng nhập".

Trường hợp quên mật khẩu truy cập, Đại biểu nhấn "Quên mật khẩu", nhập Tên đăng nhập và địa chỉ email (Email đã đăng ký với GELEX ELECTRIC – trường hợp chưa lưu ký cổ phiếu hoặc đã đăng ký tại Công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký cổ phiếu GELEX ELECTRIC). Mật khẩu truy cập vào hệ thống sẽ được gửi đến Đại biểu thông qua địa chỉ email hợp lệ. Trường hợp Đại biểu chưa đăng ký địa chỉ email, vui lòng liên hệ trực tiếp đến Công ty để được hỗ trợ lấy lại thông tin đăng nhập.



LẤY MẬT KHẨU
Quay lại đăng nhập

2. Đổi mật khẩu

Công ty khuyến nghị Đại biểu khi nhận được thông tin đăng nhập, bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

[TRANG CHỦ](#)[BIỂU QUYẾT - BẦU CỬ](#)[ỦY QUYỀN](#)[TÀI LIỆU ĐẠI HỘI](#)[LIVESTREAM](#)[LIÊN HỆ](#)[ĐỔI MẬT KHẨU](#)

ĐỔI MẬT KHẨU

3. Đăng ký dự họp và Biểu quyết – Bầu cử trực tuyến

3.1. Đăng ký dự họp

Tại màn hình Trang chủ, Đại biểu kiểm tra thông tin cá nhân được hiển thị và tình trạng Đại hội. Đại biểu nhấn **ĐĂNG KÝ DỰ HỌP**, sau đó tích chọn "Đồng ý với các điều khoản trên" và nhấn nút "Xác nhận" để hoàn thành đăng ký dự họp trực tuyến.

XÁC NHẬN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN

- Đại biểu xác nhận tham dự tại bước này được tính là tham dự Đại hội họp lẻ.
- Đại biểu không được hủy xác nhận tham dự đại hội hoặc ủy quyền cho tổ chức cá nhân khác tham dự Đại hội.

Đồng ý với các điều khoản trên

XÁC NHẬN

Sau khi ấn “Xác nhận”, hệ thống sẽ tự động gửi thông báo cho Đại biểu như sau:



Đăng ký dự họp trực tuyến thành công

OK

3.2. Biểu quyết – Bầu cử trực tuyến

Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ được mở chính thức kể từ 09h00 ngày 08/04/2022 cho đến khi Ban Chủ tọa thông báo kết thúc nội dung biểu quyết hoặc kết thúc Đại hội tại cuộc họp diễn ra vào ngày 15/04/2022.

Đại biểu thực hiện tích chọn “**Biểu quyết – Bầu cử trực tuyến**” để tiến hành bỏ phiếu điện tử với các nội dung thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông.

LỰA CHỌN CÁC HÌNH THỨC DỰ HỌP



a. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022 của GELEX ELECTRIC có 03 (ba) lần biểu quyết theo nội dung chương trình Đại hội đã được gửi đến Quý Đại biểu và công bố trên website của Công ty, cụ thể:

❖ Biểu quyết lần 01

BIỂU QUYẾT LẦN THỨ 1						
Số lượng cổ phiếu đại diện: ----						
Tiêu đề nội dung	Nội dung	<input type="checkbox"/>	Tán Thành <input type="checkbox"/>	Không tán thành <input type="checkbox"/>	Không có ý kiến	
Nội dung 01	Thông qua Danh sách Ban Kiểm phiếu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Nội dung 02	Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Nội dung 03	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Nội dung 04	Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2020 -2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
BIỂU QUYẾT					(Hương tên biểu quyết)	

❖ Biểu quyết lần 02

BIỂU QUYẾT LẦN THỨ 2						
Số lượng cổ phiếu đại diện: —						
Tiêu đề nội dung	Nội dung	<input type="checkbox"/>	Tán Thành <input type="checkbox"/>	Không tán thành <input type="checkbox"/>	Không có ý kiến	
Nội dung 01	Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Nội dung 02	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Nội dung 03	Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Nội dung 04	Thông qua Báo cáo tài chính (riêng, hợp nhất) đã được kiểm toán năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Nội dung 05	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Nội dung 06	Thông qua Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Nội dung 07	Thông qua Mức thu nhập, thuế lao năm 2021 và kế hoạch thu nhập, thuế lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Nội dung 08	Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Nội dung 09	Thông qua việc Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Nội dung 10	Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

Nội dung 11	Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 12	Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 13	Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 14	Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 15	Thông qua Giao dịch với các bên có liên quan của Công ty năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 16	Thông qua miễn nhiệm Thành viên HĐQT do có đơn từ nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 17	Chấp thuận cho cổ đông sáng lập tiếp tục tự do chuyển nhượng cổ phần	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 18	Thông qua Phương án Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 19	Thông qua việc Đăng ký niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

BIỂU QUYẾT

(Hướng dẫn biểu quyết)

❖ Biểu quyết lần 03

BIỂU QUYẾT LẦN THỨ 3					
Số lượng cổ phiếu đại diện: -----					
Tiêu đề nội dung	Nội dung	<input type="checkbox"/>	Tán Thành <input type="checkbox"/>	Không tán thành <input type="checkbox"/>	Không có ý kiến
Nội dung 01	Thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02	Thông qua Dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

BIỂU QUYẾT

(Hướng dẫn biểu quyết)

Với các nội dung biểu quyết, Đại biểu tick chọn 1 trong 3 ô: **Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến**, sau đó Quý vị thực hiện nhấn **"Biểu quyết"**, hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả biểu quyết.

Đại biểu đã biểu quyết các nội dung tại Đại hội, trước khi Chủ tọa thông báo kết thúc thời gian biểu quyết của nội dung đó, có thể thay đổi kết quả biểu quyết bằng cách nhấn nút

THAY ĐỔI BIỂU QUYẾT

sau đó nhấn **"Biểu quyết"** để hệ thống ghi nhận kết quả biểu mới.

b. Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022 của GELEX ELECTRIC có **01 (lần) bầu cử** bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025, nội dung chi tiết đã được gửi đến Quý Đại biểu và công bố trên website của Công ty, cụ thể:

BẦU BỔ SUNG 01 THÀNH VIÊN HĐQT CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2020 - 2025		
Số lượng cổ phiếu đại diện : ----	Số lượng thành viên bầu : 1	Số lượng quyền bầu cử tương ứng : ----
Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu	Số phiếu bầu
.....	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
.....	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
.....	<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>
BẦU CỬ		[Hướng dẫn bầu cử]

Trong mỗi Phiếu bầu cử có hai cột gồm: cột "Bầu dồn đều phiếu" và cột "Số phiếu bầu". Đại biểu thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn sau:

Trường hợp 1 – Bầu cho 1 ứng viên: Đại biểu đánh dấu vào ô vuông tại cột "Bầu dồn đều phiếu" hoặc ghi rõ số lượng phiếu bầu (tối đa bằng Tổng số lượng phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT của đại biểu) vào cột "Số phiếu bầu" của ứng viên được chọn.

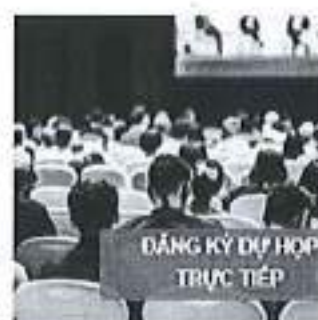
Trường hợp 2 - Không bầu cho bất cứ ứng viên nào: Đại biểu để trống, **KHÔNG ĐÁNH DẤU, GHI** bất cứ ký hiệu nào vào cả hai cột "Bầu dồn đều phiếu" và cột "Số phiếu bầu" của tất cả ứng viên.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô "Bầu dồn đều phiếu" vừa ghi số lượng ở ô "Số phiếu bầu" thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô "Số phiếu bầu".

4. Ủy quyền

Cổ đông không tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc chương trình Đại hội. Cổ đông thực hiện thao tác ủy quyền trực tuyến bằng cách tích chọn như sau:

LỰA CHỌN CÁC HÌNH THỨC DỰ HỌP

BIỂU QUYẾT - BẦU CỬ
TRỰC TUYẾNỦY QUYỀN DỰ ĐẠI HỘI
TRỰC TUYẾNĐĂNG KÝ DỰ HỌP
TRỰC TIẾP

ỦY QUYỀN DỰ ĐẠI HỘI			
BÊN ỦY QUYỀN			
Mã đơn bầu	<input type="text"/>	Số phiếu bầu quyết số hội	<input type="text"/>
Số đơn bầu	<input type="text"/>	Số phiếu bầu quyết số ủy quyền	<input type="text"/>
Quốc tịch	<input type="text"/>	Số phiếu bầu quyết nhân ủy quyền	<input type="text"/>
Họ và tên	<input type="text"/>	Số phiếu bầu quyết cử tự	<input type="text"/>
Địa chỉ	<input type="text"/>		
BÊN NHẬN ỦY QUYỀN			
Ủy quyền cho	Thành viên HĐQT hoặc ĐKS	Đại biểu khác	Người nhận ủy quyền khác
Mã đơn bầu			Số phiếu bầu quyết nhân ủy quyền <input type="text"/>
Số ĐKS/KH	<input type="text"/>		
Quốc tịch	<input type="text"/>		
Họ và tên	<input type="text"/>		
Địa chỉ	<input type="text"/>		
<input type="button" value="ỦY QUYỀN"/>		<input type="button" value="LƯU LẠI"/>	

Cổ đông lựa chọn ủy quyền cho đại biểu hoặc người nhận ủy quyền khác bằng cách tích chọn vào ô trống trước các lựa chọn này. Cổ đông điền số lượng cổ phần ủy quyền, sau đó nhấn

ỦY QUYỀN

để ghi nhận ủy quyền trên hệ thống. Hệ thống sẽ tự động gửi thông báo cho cổ đông như sau:



Kính mời Quý cổ đông in và gửi bản cứng về tổ chức phát hành trước ngày được quy định tại Thư mời họp

OK

Sau khi thực hiện thao tác nêu trên, ủy quyền của cổ đông ở trạng thái "Chưa phê duyệt". Quý cổ đông có thể Hủy ủy quyền hoặc tiến hành in Giấy ủy quyền và gửi bản cứng về địa chỉ liên hệ của GELEX ELECTRIC theo quy định tại Thông báo mời họp.

STT	Ngày IQ	Người nhận IQ	Người IQ	Số lượng IQ	Nguồn tạo IQ	Trạng thái	Hành động
1	17/03/2022 2:39:49 CH					Chưa phê duyệt	🔍 ✕

Sau khi nhận được Giấy ủy quyền hợp lệ của cổ đông, GELEX ELECTRIC sẽ tiến hành phê duyệt ủy quyền và chính thức ghi nhận số lượng cổ phần ủy quyền cho Bên nhận ủy quyền. Cổ đông đã ủy quyền vẫn có thể truy cập hệ thống nhưng không có quyền biểu quyết – bầu cử trực tuyến.

5. Thảo luận

Quyền biểu quyết

Số tài sản

Số lượng phiếu biểu quyết đã đến

Chiều cao biểu quyết

Chiều cao biểu quyết

Chiều cao biểu quyết

Chiều cao biểu quyết

Chiều cao biểu quyết

Chiều cao biểu quyết

Chiều cao biểu quyết

CHIỀU CAO BIỂU QUYẾT

Tổng trạng thái

Tham dự đến

Tham dự vắng mặt

18	31	55
Ngày	Giờ	Phía

LỰA CHỌN CÁC HÌNH THỨC DỰ HỌP



Đại biểu vui lòng gửi câu hỏi thảo luận tại chat box phía dưới cùng, bên phải giao diện của Đại biểu hoặc để lại địa chỉ liên hệ để GELEX ELECTRIC liên hệ hỗ trợ.

6. Các tính năng khác:

- **Tính năng livestream:** Trong ngày tổ chức Đại hội, Đại biểu có thể thực hiện việc theo dõi diễn biến và tiến trình họp Đại hội đồng cổ đông.
- **Tài liệu đại hội:** Tất cả các tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được đăng tải tại mục Tài liệu Đại hội trên hệ thống EzGSM. Đại biểu nhấn vào từng tài liệu để xem và tải tài liệu.
- **Liên hệ:** Mọi ý kiến thắc mắc hoặc câu hỏi chất vấn của Quý Đại biểu xin vui lòng gửi tới Ban tổ chức theo thông tin tại tab này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



Mã phiếu in

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Danh sách Ban Kiểm phiếu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (✓) vào 1 trong 3 ô: Tán thành/
Không tán thành/ Không có ý kiến đối với từng nội dung
biểu quyết.

Ngày tháng năm 2022

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



Mã phiếu in

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính (riêng, hợp nhất) đã được kiểm toán năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Thông qua Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Thông qua Mức thu nhập, thù lao năm 2021 và kế hoạch thu nhập, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Thông qua việc Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 11: Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 12: Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 13: Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 14: Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 15: Thông qua Giao dịch với các bên có liên quan của Công ty năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 16: Thông qua miễn nhiệm Thành viên HĐQT do có đơn từ nhiệm và bầu bổ sung TV.HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 17: Thông qua chấp thuận cho cổ đông sáng lập tiếp tục tự do chuyển nhượng cổ phần	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



Mã phiếu in

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 18: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 19: Thông qua việc Đăng ký niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (✓) vào 1 trong 3 ô: Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày tháng năm 2022

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



GELEX ELECTRIC



Mã phiếu in

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (✓) vào 1 trong 3 ô: Tán thành/
Không tán thành/ Không có ý kiến đối với từng nội dung
biểu quyết.

Ngày tháng năm 2022

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



Mã phiếu in

PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT: phiếu biểu quyết

Tôi đồng ý Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 - 2025

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	<input type="checkbox"/>	
2	<input type="checkbox"/>	
3	<input type="checkbox"/>	

Hướng dẫn:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cân bầu. (01 người)
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn đều phiếu" của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.

Ngày tháng năm 2022

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2022



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thời gian: 8h30, Thứ sáu, ngày 15 tháng 04 năm 2022

Địa điểm: ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 được tổ chức theo phương thức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Do đó, địa điểm tham dự trực tuyến là bất kỳ địa điểm nào do cổ đông hoặc người được ủy quyền tự lựa chọn để có thể đăng nhập tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử theo hướng dẫn của Công ty. Điểm cầu tham dự của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, Ban tổ chức Đại hội: Phòng Hội nghị, Tầng 11, Tòa nhà Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT, Số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Hà Nội.

STT	Nội dung	Thời gian
I. Khai mạc Đại hội		
1	Tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội	08h30 – 08h35
2	Báo cáo Biên bản kiểm tra thủ tục triệu tập Đại hội và tư cách đại biểu tham dự Đại hội	08h35 – 08h40
3	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội	08h40 – 08h43
4	Chủ tọa Đại hội chỉ định Đoàn thư ký	08h43 – 08h45
5	Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu, Chương trình đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế bầu cử bỏ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2020 -2025.	08h45 – 09h10
II. Chương trình nghị sự		
6	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	09h10 – 09h20
7	Báo cáo của Hội đồng quản trị	09h20 – 09h30
8	Báo cáo của Ban Kiểm soát	09h30 – 09h40
9	HDQT báo cáo các vấn đề trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua: 1. Báo cáo tài chính (riêng, hợp nhất) đã được kiểm toán năm 2021 2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 3. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2022 4. Mức thu nhập, thu lao năm 2021 và kế hoạch thu nhập, thu lao năm 2022 của HDQT, BKS 5. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022 6. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty 7. Sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Công ty 8. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty 9. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty 10. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị 11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát 12. Giao dịch với các bên có liên quan của Công ty năm 2022 13. Miễn nhiệm thành viên HĐQT do có đơn từ nhiệm và bầu bổ sung TV. HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025. 14. Chấp thuận cho cổ đông sáng lập tiếp tục tự do chuyển nhượng cổ phần 15. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	09h40 – 10h15

	16. Đăng ký niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán	
10	Thảo luận	10h15 – 10h35
11	Biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình	10h35 – 10h45
12	Nghỉ giải lao	10h45 – 10h55
13	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình	10h55 – 11h05
14	Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025	11h05 – 11h15
15	Công bố kết quả bầu cử	11h15-11h17
III. Bế mạc Đại hội		
16	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	11h17 – 11h30
17	Tuyên bố bế mạc	11h30



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX

Ngày .. tháng .. năm 2022

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ nhất thông qua ngày 11/01/2022 và có hiệu lực từ ngày 01/03/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX;

Chủ tọa Đại hội xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với các nội dung như sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX.
- 1.2. Quy chế này quy định: nguyên tắc làm việc, trật tự Đại hội; điều kiện và cách thức tham dự Đại hội; quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội; cách thức tiến hành, biểu quyết và thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội.
- 1.3. Tất cả các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội; các cá nhân và tổ chức có liên quan khác có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

- 2.1. Công khai, công bằng, dân chủ.
- 2.2. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cổ đông, của Công ty.
- 2.3. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 3. Trật tự Đại hội

- 3.1 Người tham dự ngồi tại vị trí phù hợp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức.
- 3.2 Không hút thuốc lá trong phòng họp.
- 3.3 Điện thoại không để chế độ chuông.
- 3.4 Không quay phim, chụp ảnh, ghi âm nếu không được sự đồng ý của Chủ tọa trong thời gian Đại hội diễn ra.
- 3.5 Không truyền tin ra ngoài dưới mọi hình thức cho đến khi có kết luận cuộc họp.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

- 4.1. "*Công ty*" là Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX.
- 4.2. "*DHDCĐ*" hoặc "*Đại hội*" là Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX.
- 4.3. "*Đại biểu*" là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (hợp lệ) của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX.
- 4.4. "*Phương tiện điện tử*" là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ tương tự.
- 4.5. "*DHDCĐ trực tuyến*" là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức dưới hình thức các Đại biểu tham dự thông qua đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử để thực hiện các quyền biểu quyết của mình. Đây là hình thức tổ chức Đại hội có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường Internet, cho phép Đại biểu ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến Đại hội, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.
- 4.6. "*Bỏ phiếu điện tử*" là việc các Đại biểu sử dụng máy tính hoặc các thiết bị khác có kết nối Internet để thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.
- 4.7. "*Hệ thống bỏ phiếu điện tử*" hoặc "*Hệ thống DHDCĐ trực tuyến*" là hệ thống hỗ trợ tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, cung cấp cho Đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (bao gồm việc đăng ký Đại biểu trực tuyến, ủy quyền dự đại hội trực tuyến, biểu quyết trực tuyến và bầu cử trực tuyến...).
- 4.8. "*Yếu tố định danh*" là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.
- 4.9. "*Tài khoản truy cập*" hoặc "*Thông tin đăng nhập*" là những thông tin cần thiết như tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các Yếu tố định danh khác (nếu có) của mỗi Đại biểu, được sử dụng để đăng nhập/truy cập vào Hệ thống DHDCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
- 4.10. "*Xác thực*" là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.
- 4.11. "*Bầu đôn đều*" là cách thực hiện của phương thức Bầu đôn phiếu mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đôn số phiếu cho một (01) ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu

bầu cho nhiều ứng cử viên trong ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.

4.12. "**Bầu ghi số**" là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà các Đại biểu sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng tổng số phiếu bầu mà Đại biểu đại diện.

4.13. "**Sự kiện bất khả kháng**" là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết trong phạm vi và khả năng cho phép.

CHƯƠNG II. ĐIỀU KIỆN VÀ CÁCH THỨC THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

Điều 5. Điều kiện, cách thức tham dự Đại hội

5.1. Điều kiện tham dự

a. Thành phần tham dự:

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ chốt ngày 17/03/2022 được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty gửi cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của các cổ đông có tên trong danh sách nêu trên đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

b. Yêu cầu công nghệ:

Đại biểu tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến cần sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, kết nối được mạng Internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội và thực hiện bỏ phiếu điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính cá nhân, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh kết nối được Internet.

5.2. Cách thức tham dự

a. Đối với cổ đông:

Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty được cung cấp một (01) và chỉ một (01) tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Tên đăng nhập và mật khẩu truy cập này được gửi cho từng Cổ đông theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Cổ đông khi nhận được Thông báo mời họp có thông tin liên quan đến Tài khoản truy cập phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến. Công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất/ lộ thông tin đăng nhập.

b. Đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông:

Cổ đông không tham dự họp thông qua hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Sau khi nhận được văn bản ủy quyền hợp lệ của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền, Công ty sẽ cung cấp Tài khoản truy cập cho bên nhận ủy quyền để bên nhận ủy quyền (với tư cách đại diện theo ủy quyền của

cổ đông) tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Công ty sẽ cung cấp Tài khoản truy cập cho đại diện theo ủy quyền của cổ đông theo hình thức gửi thông qua thư mời/ hòm thư điện tử/ số điện thoại. Bên ủy quyền phải cung cấp đầy đủ, chính xác địa chỉ nhận thông tin Tài khoản truy cập của bên nhận ủy quyền cho Công ty và chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về Công ty. Trường hợp bên nhận ủy quyền là cổ đông Công ty, bên nhận ủy quyền này tùy theo nhu cầu của mình có thể lựa chọn: (i) sử dụng tài khoản truy cập của chính mình (đã được nêu trong Thông báo mời họp của Công ty) để tiến hành tham dự và biểu quyết các nội dung được ủy quyền tại ĐHĐCĐ trực tuyến; hoặc (ii) yêu cầu Công ty cung cấp thêm Tài khoản truy cập khác như trình tự nói trên để tiến hành tham dự và biểu quyết các nội dung được ủy quyền tại ĐHĐCĐ trực tuyến.

5.3. Cung cấp thông tin đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

a. Cung cấp thông tin đăng nhập:

Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, Tài khoản truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong Thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Công ty quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật Tài khoản truy cập và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền tham dự Đại hội và thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

b. Cung cấp lại thông tin đăng nhập:

Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Trường hợp này, Đại biểu có nghĩa vụ cung cấp lại Yếu tố định danh của Đại biểu đó để Công ty xác thực. Công ty có thể yêu cầu Đại biểu cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Họ tên, quốc tịch, Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, Số điện thoại di động, hòm thư điện tử (địa chỉ email), Địa chỉ thường trú hoặc tạm trú (địa chỉ liên lạc) đối với cá nhân; và Tên, Mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, Số điện thoại liên hệ, Địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức. Công ty có thể gửi thông tin Tài khoản truy cập để Đại biểu tham dự và biểu quyết tại Đại hội thông qua hòm thư điện tử hoặc số điện thoại hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của Đại biểu.

5.4. Thay đổi mật khẩu:

Công ty khuyến nghị Đại biểu khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

Điều 6. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

6.1. Việc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thực hiện bằng văn bản và theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, theo đó:

a. Cổ đông là cá nhân có thể ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu cho một (01) cá nhân khác thay mặt tham dự và bỏ phiếu tại đại hội.

b. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty có thể ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu cho tối đa ba (03) người đại diện thay mặt tham dự và bỏ phiếu đại hội.

c. Trường hợp cổ đông Công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

6.2. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

a. Giấy ủy quyền theo quy định tại Khoản 6.1 Điều này được in ra, có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền.

b. Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

6.3. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

6.4. Hủy bỏ ủy quyền không có hiệu lực nếu người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã đăng ký dự họp trực tuyến thành công trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 7 Quy chế này hoặc tiến hành bỏ phiếu biểu quyết với bất kỳ vấn đề nào của nội dung trong Chương trình họp đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được tính là dự họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức tham dự trực tuyến khi và chỉ khi cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã thực hiện đăng ký dự họp trực tuyến thành công trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo hướng dẫn tại Thông báo mời họp. Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu công khai tại Đại hội.

CHƯƠNG III. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI BIỂU VÀ CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH, GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Đại biểu có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 22 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

8.1. Đại biểu được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội đồng cổ đông, tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội

8.2. Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

8.3. Đại biểu có trách nhiệm tự chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.

8.4. Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Đại biểu. Đại biểu chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

8.5. Đại biểu phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty theo cách thức ghi trên Thông báo mời họp để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của Đại biểu nếu như nguyên nhân là do Đại biểu.

8.6. Đại biểu có trách nhiệm tham dự họp đúng giờ. Sau khi cuộc họp đã khai mạc, Đại biểu tham dự họp muộn vẫn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm丁ng Đại hội để Đại biểu tham dự muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

8.7. Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Ban Chủ tọa cho phép.

8.8. Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/tổ chức khác thì tuân thủ các nội dung như đã nêu tại Thông báo mời họp. Công ty được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến việc gian dối, giả mạo, sai lệch thông tin Giấy ủy quyền. Cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo Tài khoản truy cập đã được cấp/thông báo/hướng dẫn. Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của Đại biểu được xem là ý chí, quyết định cuối cùng của Đại biểu.

8.9. Đại biểu chịu trách nhiệm khi cố ý sử dụng công nghệ để gây gián đoạn cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc thay đổi kết quả bỏ phiếu điện tử.

8.10. Đại biểu phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, chấp hành sự điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức Đại hội và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 9. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội

9.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

9.2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tọa:

- a. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, quy chế được Đại hội thông qua.
- b. Làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ và quyết định theo nguyên tắc đa số.
- c. Hướng dẫn các Đại biểu thảo luận, biểu quyết các nội dung của Đại hội.
- d. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

e. Trả lời những vấn đề Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

f. Kết luận những vấn đề được thảo luận tại Đại hội, điều hành thông qua biên bản, nghị quyết của Đại hội.

g. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp.

h. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số Đại biểu cần thiết theo quy định đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định theo quy định tại Điều lệ Công ty.

i. Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 10. Trách nhiệm của Đoàn Thư ký

10.1. Chủ tọa cử một/một số người tham gia Đoàn Thư ký. Đoàn Thư ký là bộ phận giúp việc cho Chủ tọa, làm việc theo sự điều hành của Chủ tọa.

10.2. Nhiệm vụ của Đoàn Thư ký:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b. Soạn Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

c. Tiếp nhận và chuyển đến Chủ tọa, Hội đồng quản trị các câu hỏi, ý kiến đóng góp của Đại biểu tham dự Đại hội; nhận thư, tài liệu liên quan đến Đại hội.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

11.1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu do Ban tổ chức Đại hội cử ra. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

11.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

a. Thẩm tra tư cách Đại biểu có đủ điều kiện tham gia Đại hội.

b. Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách Đại biểu.

c. Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách Đại biểu trước Đại hội đồng cổ đông

d. Xem xét, tuân thủ điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tuân theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu

12.1. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

12.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

a. Phổ biến, hướng dẫn các quy định, quy chế liên quan đến việc biểu quyết tại Đại hội.

- b. Kiểm soát việc biểu quyết các nội dung của Đại hội, bao gồm nội dung biểu quyết bầu cử (nếu có).
- c. Ghi nhận kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bao gồm kết quả kiểm phiếu biểu quyết bầu cử (nếu có), từ phần mềm, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu hoặc chuyển cho Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
- d. Cùng Chủ tọa phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại về ứng cử viên cũng như kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.

CHƯƠNG IV. TIẾN HÀNH VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Điều 13. Điều kiện tiến hành Đại hội và thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ

Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ và Điều kiện để Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua tuân theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và quy định pháp luật liên quan.

Căn cứ xác định nghị quyết được thông qua sẽ được tính theo tỷ lệ tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 14. Thảo luận tại Đại hội

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

14.1. Nguyên tắc: Việc thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Chủ tọa hoặc người đại diện trong Ban Tổ chức Đại hội điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình nghị sự đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

14.2. Cách thức gửi câu hỏi thảo luận: Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến gửi câu hỏi thảo luận tới địa chỉ nhận câu hỏi thảo luận in trên thông báo mời họp hoặc thông qua cửa sổ Hỗ trợ trực tuyến trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến. Đoàn Thư ký Đại hội có trách nhiệm lưu lại tên Đại biểu, mã Đại biểu và nội dung câu hỏi để chuyển lên cho Chủ tọa.

14.3. Đoàn Thư ký Đại hội sẽ rà soát, tổng hợp các nội dung thảo luận của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

14.4. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

a. Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu do Đoàn Thư ký Đại hội tổng hợp, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông.

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty xem xét và trả lời cổ đông với phương thức thích hợp.

Điều 15. Biểu quyết tại Đại hội

15.1. Hình thức biểu quyết: Các nội dung trình Đại hội được biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử. Phiếu biểu quyết đã được cài đặt sẵn trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Đại biểu tự chuẩn

bị thiết bị điện tử kết nối internet phù hợp (ví dụ máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động ...) để biểu quyết. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập và mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác được cung cấp trên Thông báo mời họp để đăng nhập vào Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện biểu quyết.

15.2. Thời gian biểu quyết trực tuyến: Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử để thực hiện quyền biểu quyết là từ 09h00 ngày 08/04/2022 cho đến khi Chủ tọa thông báo kết thúc việc bỏ phiếu đối với từng nội dung biểu quyết hoặc kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu của một nội dung biểu quyết, hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử ứng với nội dung biểu quyết đó từ các Đại biểu.

15.3. Nguyên tắc biểu quyết:

a. Một (01) cổ phần phổ thông tương đương với một (01) quyền biểu quyết.

b. Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các Đại biểu dự họp bằng hình thức bỏ phiếu điện tử trên giao diện “Biểu quyết – Bầu cử trực tuyến” của Hệ thống bỏ phiếu điện tử (xem hướng dẫn tại Thông báo mời họp).

c. Cổ đông và người có liên quan không được tham gia bỏ phiếu đối với những giao dịch, hợp đồng, vấn đề mà mình có lợi ích liên quan.

15.4. Việc biểu quyết thực hiện như sau:

a. Các cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện đăng ký dự họp theo hướng dẫn trên Thông báo mời họp và thực hiện xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến trước khi thực hiện biểu quyết tại giao diện “Biểu quyết – Bầu cử trực tuyến” của Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

b. Các cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã đăng ký dự họp trực tuyến thành công (có thông báo trên nền giao diện Hệ thống bỏ phiếu điện tử) thực hiện biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một (01) trong ba (03) phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết tại một lần biểu quyết, Đại biểu nhấn “**Biểu quyết**” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết thúc thời gian bỏ phiếu của từng lần biểu quyết mà Đại biểu không nhấn gửi xác nhận “**Biểu quyết**” trên hệ thống bỏ phiếu điện tử thì phiếu biểu quyết của Đại biểu (đối với các nội dung cần biểu quyết tại lần biểu quyết này) được xem như là phiếu không thu về đối với những nội dung này.

c. Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do có kiến nghị hợp lệ của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Đại biểu có thể tiến hành biểu quyết bổ sung. Nếu các Đại biểu không tiến hành biểu quyết bổ sung với những nội dung mới phát sinh thì phiếu biểu quyết của Đại biểu được xem như là phiếu không thu về đối với những nội dung này.

d. Cách thức ghi nhận của hệ thống bỏ phiếu điện tử: Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết

quá biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu của từng lần biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa.

e. Trường hợp Đại biểu sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình thì có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông trước khi đăng xuất khỏi Hệ thống .

15.5. Tính hợp lệ của nội dung biểu quyết và phiếu biểu quyết:

a. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) phương án biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà đánh dấu vào nhiều hơn một ô phương án biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó.

b. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết có tất cả nội dung biểu quyết hợp lệ và hoàn thành việc gửi (nhấn “**Biểu quyết**”) trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

c. Trường hợp đại biểu đã đăng nhập và đăng ký dự họp trực tuyến thành công nhưng không đánh dấu chọn vào ô biểu quyết nào (phiếu trắng) sẽ được hiểu là Đại biểu từ chối quyền và không tham dự biểu quyết tại nội dung đó; số phiếu của Đại biểu này không được cộng vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của nội dung đó.

Điều 16. Cách thức kiểm phiếu

16.1. Phiếu biểu quyết của mỗi Đại biểu đều được hệ thống ghi nhận theo: Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết.

16.2. Ban kiểm phiếu là bộ phận tiếp nhận các thông tin kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.

Điều 17. Biên bản và Nghị quyết Đại hội

17.1. Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội.

17.2. Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 18. Các sự kiện bất khả kháng

18.1. Trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Công ty như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác... Công ty huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và Đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm gặp sự cố.

18.2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm hoãn Đại hội, đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hoãn như trên sẽ được Hội đồng quản trị công bố công khai và thông báo cho các cổ đông.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Thi hành Quy chế

19.1. Các nội dung có liên quan khác chưa được đề cập tại Quy chế này áp dụng theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

19.2. Quy chế này gồm 19 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHDCD thường niên năm 2022 của Công ty biểu quyết thông qua và được áp dụng cho cả những vấn đề đã được biểu quyết tại phiên khai mạc Đại hội.

19.3. Chủ tọa, Đoàn Thư ký, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu và Ban Kiểm phiếu, Đại biểu chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuấn

10.0.0.0



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH BAN KIỂM PHIẾU

ĐỀ NGHỊ ĐHCĐ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

1. Bà Nguyễn Thị Huyền, Trưởng Ban kiểm soát – Trưởng ban;
2. Ông Nguyễn Hoàng Việt, Thành viên Ban kiểm soát – Thành viên;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

SỐ 02/ TTr- ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị Điện Gelex.

Hội đồng quản trị (“HDQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua các vấn đề sau:

Vấn đề 1: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 (bao gồm Báo cáo Tài chính riêng năm 2021 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán).

Báo cáo tài chính riêng năm 2021 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex (Công ty) được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán, ký ngày 21/02/2022, đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Các Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty đã được công bố thông tin và đăng trên website của Công ty tại địa chỉ: <https://gelex-electric.com/bao-cao-tai-chinh?y=58>

Quý vị cổ đông vui lòng xem chi tiết nội dung báo cáo tại địa chỉ công bố trên.

Vấn đề 2: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty phê duyệt kế hoạch cổ tức năm 2021 là 350 tỷ đồng. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tạm ứng trong năm 2021 với tỷ lệ 4% vốn điều lệ tại thời điểm tạm ứng. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
I	Lợi nhuận sau thuế có thể phân phối. Trong đó:	681.760.210.756
1.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020 (theo BCTC riêng năm 2021 đã	4.377.916.987

	<i>kiểm toán)</i>	
1.2	Lợi nhuận sau thuế theo BCTC riêng năm 2021 đã kiểm toán	287.722.639.769
1.3	Lợi nhuận sau thuế từ cổ tức năm 2020, 2021 nhận được trong năm 2022	389.659.654.000
II	Phân phối lợi nhuận năm 2021	569.248.000.000
2.1	Trả cổ tức (20%)	568.748.000.000
	<i>Trong đó:</i>	
2.1.1	<i>Đã tạm ứng trong năm 2021 (4%) (*)</i>	88.748.000.000
2.1.2	<i>Chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2022 (16%)</i>	480.000.000.000
2.2	Trích quỹ Khen thưởng Phúc lợi	500.000.000
III	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối đề nghị giữ lại	112.512.210.756

(*) *Vốn điều lệ tại thời điểm tạm ứng là 2.218.700.000.000 đồng*

Vấn đề 3: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trước thuế và cổ tức năm 2022

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch doanh thu – lợi nhuận trước thuế hợp nhất, mức chi trả cổ tức dự kiến năm 2022 như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	% Tăng/(Giảm)
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	19.110	18.714	2,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.000	818	144,5%
3	Cổ tức dự kiến (tiền mặt và cổ phiếu)	%	40%	20%	100%

Vấn đề 4: Mức thu nhập, thù lao năm 2021 và kế hoạch thu nhập, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Tổng mức thù lao, lương, và các khoản thu nhập khác của HĐQT Công ty và mức chi tiết chi trả cho từng thành viên HĐQT năm 2021 được thể hiện tại thuyết minh số 30 Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2021 của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thu nhập, thù lao kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:

- Tổng thu nhập, thù lao của Hội đồng quản trị: 5.960.000.000.000 đồng
- Tổng thu nhập, thù lao của Ban kiểm soát: 240.000.000 đồng

Vấn đề 5: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022

Căn cứ theo đề xuất của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 là 1 trong 3 công ty kiểm toán hoạt động tại Việt Nam, bao gồm:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Địa chỉ: 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 28 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, P.Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH KPMG

Địa chỉ: Tầng 10 tòa nhà Sunwah, số 115 Nguyễn Huệ, P.Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Vấn đề 6: Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty

1. Địa chỉ trụ sở chính của Công ty đã đăng ký:

- + Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: *Tầng 23, Tòa nhà Gelex, số 52 phố Lê Đại Hành*
- + Xã/Phường/Thị trấn: *Phường Lê Đại Hành*
- + Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: *Quận Hai Bà Trưng*
- + Tỉnh/Thành phố: *Thành phố Hà Nội*

2. Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:

- + Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: *Số 52 phố Lê Đại Hành*
- + Xã/Phường/Thị trấn: *Phường Lê Đại Hành*
- + Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: *Quận Hai Bà Trưng*
- + Tỉnh/Thành phố: *Thành phố Hà Nội*

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế về địa chỉ trụ sở chính nêu trên.

3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ để cập nhật địa chỉ trụ sở chính được sửa đổi, bổ sung nêu tại mục 1 và 2 Vấn đề này.

4. Giao cho Ông Nguyễn Trọng Trung - Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vấn đề 7: Sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Công ty

Để phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và việc đăng ký điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty từ mức 0% (mức đã đăng ký với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước) lên mức 50%, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, chi tiết như Phụ lục số 01 đính kèm Tờ trình này.

Vấn đề 8: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Nhằm đáp ứng yêu cầu sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ phù hợp với những văn bản pháp luật hiện hành về công ty đại chúng, đồng thời, đáp ứng yêu cầu trong tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX hiện nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với các nội dung cụ thể như trong Phụ lục số 02 (danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính của Điều lệ Công ty) và bản dự thảo toàn văn Điều lệ Công ty sửa đổi đính kèm Tờ trình này.

Bản Điều lệ Công ty sửa đổi được ban hành mới và có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua

Vấn đề 9: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Nhằm đáp ứng yêu cầu sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ phù hợp với những văn bản pháp luật hiện hành và phù hợp yêu cầu trong tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX hiện nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc

sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty với các nội dung cụ thể như trong Phụ lục số 03 (danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty) và bản dự thảo toàn văn bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi đính kèm Tờ trình này. Bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi được ban hành mới và có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

Vấn đề 10: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị với các nội dung cụ thể như trong Phụ lục số 04 (danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị) và bản dự thảo toàn văn bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi đính kèm Tờ trình này. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi được ban hành mới và có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

Vấn đề 11: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Theo đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát với các nội dung cụ thể như trong Phụ lục số 05 (danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính của Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát) và bản dự thảo toàn văn bản Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi đính kèm Tờ trình này.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi được ban hành mới và có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

Vấn đề 12: Giao dịch với các bên có liên quan của Công ty năm 2022

Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai thực hiện các giao dịch/hợp đồng giữa Công ty với Bên có liên quan đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Chi tiết giao dịch giữa Công ty với bên có liên quan được thể hiện trong Báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021 đã được công bố thông tin và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:

<https://gelex-electric.com/wp-content/uploads/2022/01/CVCBTTBaocaotinhinhquantricongty.pdf>
<https://gelex-electric.com/bao-cao-tai-chinh?y=58>.

Chi tiết giao dịch giữa Công ty với bên có liên quan từ ngày 01/01/2022 đến ngày 15/03/2022 như thông tin dưới đây:

- Giao dịch vay: 80 tỷ đồng
- Mua vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm: 418 tỷ đồng
- Bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm: 22,7 tỷ đồng

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn và chấp thuận các hợp đồng, giao dịch trong giai đoạn từ ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đến trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, chi tiết như sau:

1. Người có liên quan ký hợp đồng, giao dịch với Công ty:

Danh sách chi tiết tại Phụ lục 06 đính kèm theo Tờ trình này. Những đối tượng này gọi chung là Người Có Liên Quan

2. Đối tượng của hợp đồng, giao dịch:

- Giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính và giao dịch khác có tính chất tương tự;
- Mua/Bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm;
- Giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...);

3. Giá trị, hạn mức của hợp đồng, giao dịch:

3.1 Hợp đồng, giao dịch Công ty vay, cho vay với Người Có Liên Quan như nêu tại Phụ lục 06: có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 không vượt quá các hạn mức như sau:

- 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch vay vốn.
- 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch cho vay.

3.2 Hợp đồng, giao dịch Công ty Mua/Bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm từ Người Có Liên Quan như nêu tại Phụ lục 06: có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giá trị giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 không vượt quá các hạn mức như sau:

- 60% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch Mua vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm.
- 60% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch Bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm.

3.3 Hợp đồng, Giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...) có giá trị giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ như nêu tại Phụ lục 06:

- Người Có Liên Quan bảo lãnh cho Công ty hoặc sử dụng tài sản để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Công ty đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Công ty (huy động vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, ...).
- Công ty bảo lãnh hoặc sử dụng tài sản của mình để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Người Có Liên Quan đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Người Có Liên Quan (huy động vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, ...).

4. Hiệu lực áp dụng: áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

5. ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị tổ chức ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch cụ thể nêu trên, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty; và Hội đồng quản trị được quyền giao/ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc Công ty một phần các công việc thuộc phạm vi quyết định đã được ĐHĐCĐ giao cho HĐQT.

Vấn đề 13: Thông qua miễn nhiệm Thành viên HĐQT do có đơn từ nhiệm và bầu bổ sung TV.HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Ngày 23/03/2022, Ông Lê Quang Định - Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã có đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT gửi đến trụ sở chính của Công ty, thời gian từ nhiệm có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

Theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX, số lượng thành viên HĐQT Công ty là 05 (năm) thành viên. Để đáp ứng nguyện vọng của Ông Lê Quang Định đồng thời đảm

bảo tuân thủ quy định về số lượng thành viên HĐQT, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với Ông Lê Quang Định theo đơn xin từ nhiệm. Việc miễn nhiệm này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Bầu bổ sung 01 (một) thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử hợp lệ để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT theo quy định.
3. Danh sách người được ứng cử/đề cử hợp lệ tham gia HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo Phụ lục 07 đính kèm tờ trình này.

Vấn đề 14: Chấp thuận cho cổ đông sáng lập tiếp tục tự do chuyển nhượng cổ phần

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch huy động vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX ("Tập đoàn GELEX") và các giao dịch bảo đảm cho Tập đoàn GELEX hoặc cho các công ty trong cùng tập đoàn GELEX (trong đó có thể bao gồm bên được bảo đảm là chính GELEX Electric), Đại hội đồng cổ đông GELEX Electric chấp thuận cho cổ đông sáng lập là Tập đoàn GELEX được phép tự do thế chấp, cầm cố và chuyển nhượng cổ phần GEE do Tập đoàn GELEX nắm giữ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân không phải là cổ đông sáng lập trong trường hợp Tập đoàn GELEX sử dụng cổ phần GEE để thế chấp, cầm cố trong các giao dịch bảo đảm, xử lý cổ phần GEE để thanh toán cho các nghĩa vụ được bảo đảm phát sinh liên quan hoặc các trường hợp khác mà Tập đoàn GELEX chuyển nhượng cổ phần. Việc thế chấp, cầm cố, chuyển nhượng cổ phần, thanh toán giao dịch do Tập đoàn GELEX và các bên có liên quan thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm thực hiện. Phạm vi chấp thuận nêu tại điều này áp dụng cho các cổ phần GEE còn lại chưa thế chấp, cầm cố theo chấp thuận của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/GE/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/06/2021 và không áp dụng cho các cổ phần GEE mà Tập đoàn GELEX có thêm sau thời điểm GELEX Electric chuyển đổi loại hình công ty là công ty cổ phần.

Vấn đề 15: Chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng, chi tiết theo Phụ lục số 08 đính kèm Tờ trình này.

Vấn đề 16: Đăng ký niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc niêm yết cổ phiếu như sau:

1. Sau khi hoàn tất đợt chào bán theo phương án chào bán đã được phê duyệt, Công ty sẽ thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh ("HOSE") cho toàn bộ số lượng cổ phần của Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX theo đúng quy định pháp luật.
2. Phương án niêm yết cổ phiếu:
 - a. Huy đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty tại sàn UPCoM;
 - b. Thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh ("HOSE").
3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và tổ chức thực hiện tất cả các công việc, thủ tục liên quan để hoàn tất việc niêm yết cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - a. Huy đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty tại UPCoM;
 - b. Lập và phê duyệt hồ sơ niêm yết chứng khoán trên HOSE sau khi đợt chào bán hoàn tất;
 - c. Ký kết các văn bản, hồ sơ, ... đăng ký/xin chấp thuận tại cơ quan có thẩm quyền và/hoặc bên thứ ba; thực hiện các công việc khác có liên quan.

Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số hoặc toàn bộ công việc cụ thể nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./

Nơi nhận:

- Cổ đông CTCP Thiết bị điện GELEX;
- HĐQT, BTGD, BTK HĐQT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Tuấn





Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội thường niên năm 2022

PHỤ LỤC 01 – NGÀNH NGHỀ KINH DOANH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Kèm theo Tờ trình số ... /TTr-ĐHDCĐ ngày ... tháng ... năm 2022)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

I. Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
3.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu.	2599
4.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
5.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
6.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
8.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
9.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
12.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan. Trừ: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê; Dịch vụ kiểm tra và đánh giá an toàn thông tin mạng	6311
13.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí. Trừ: Dịch vụ kiểm tra và đánh giá an toàn thông tin mạng	6399

2. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1.	Sản xuất điện. (Trừ: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)	3511
2.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Hoạt động phát điện - Hoạt động bán buôn điện - Hoạt động bán lẻ điện (Trừ: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)	3512
3.	Xây dựng công trình điện	4221

	(Trừ: Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	
4.	Xây dựng công trình thủy (Trừ: Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4291
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)	4649
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)	4659
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. (Trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)	4661
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; - Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu; (Trừ mua, bán vàng miếng, kim loại quý)	4662
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mỳc in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh;	4669

	<ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; <p>(Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)</p>	
11.	<p>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cụm hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an toàn như thiết bị khoá, kết sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng. <p>(Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)</p>	4759
12.	<p>Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng) - Ngoại trừ đầu giá. <p>(Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)</p>	4799

3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ để cập nhật các ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi, bổ sung nêu tại mục 1 và 2 Vấn đề này.

4. Giao cho Ông Nguyễn Trọng Trung - Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.



PHỤ LỤC SỐ 02
DANH MỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH
CỦA BẢN ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX

(Kèm theo Tờ trình số ... /TTr - ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm 2022)

() Các phần mục bổ sung, chỉnh sửa sẽ được gạch chân, phần loại bỏ sẽ gạch ngang chữ*

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		I- Kết cấu:		
	- Điều lệ 2021: 5 Chương, 65 Điều		- Điều lệ sửa đổi: 18 Chương, 85 Điều	
		II- Các nội dung đề xuất sửa đổi:		
Điều khoản			<u>Giải thích thuật ngữ</u>	Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Phụ lục 01 (Điều lệ mẫu) Thông tư số 116/2020/TT-BTC (Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính)
Điều 1. Giải thích thuật ngữ				
Điều 2			<u>Hình thức, tên gọi và trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</u>	Điều chỉnh tên điều khoản cho phù hợp với nội dung điều khoản và phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Hình thức, tên gọi và trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Gelex, Số 52 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.		3. Địa chỉ trụ sở chính: <u>Số 52 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</u>	Đề xuất bỏ "Số tầng" để giảm thiểu số lần thay đổi địa chỉ/thay đổi đăng ký kinh doanh.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
			4. <u>Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.</u>	Bổ sung thời hạn hoạt động theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của công ty			Ngành nghề kinh doanh. <u>Chi tiết xem tại Dự thảo Điều lệ</u>	Sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty để phù hợp với định hướng kinh doanh và để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 50%.
			<u>Mục tiêu hoạt động của Công ty Công ty hoạt động nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.</u>	Bổ sung cho phù hợp với quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty			1. <u>Công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề của Công ty quy định tại Điều lệ này và được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</u> 2. <u>Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi hoặc mở rộng phạm vi kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.</u>	Bổ sung phạm vi kinh doanh và hoạt động theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 8. Tăng, giảm vốn điều lệ			<u>Tăng, giảm vốn điều lệ</u>	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.
Điều 10. Các loại cổ phần			<u>2. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</u>	Bổ sung theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính
	2. Công ty có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây: a. Cổ phần ưu đãi biểu quyết; b. Cổ phần ưu đãi cổ tức; c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại.		2. Công ty có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây: a. Cổ phần ưu đãi biểu quyết; b. Cổ phần ưu đãi cổ tức; c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại. d. <u>Cổ phần ưu đãi khác theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật về chứng khoán</u>	Bổ sung theo quy định tại Điều 114 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
			<u>8. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được</u>	

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SD, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
			quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.	Bổ sung theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính
			9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.	
Điều 11. Cổ phiếu			1. Cổ đông của Công ty có thể được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này.	Bổ sung theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính
			4. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký chứng khoán mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.	
Điều 12. Sổ đăng ký cổ phiếu	3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc VSD.		3. Sổ đăng ký cổ đông hoặc Danh sách người sở hữu chứng khoán (hoặc tài liệu tương đương) của Công ty được lưu giữ tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (hay Tổng Công ty Lưu ký Chứng khoán và bù trừ Việt Nam) ("VSD"). Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên	Cập nhật lại tên của Trung tâm lưu ký Chứng khoán và Bù trừ Việt Nam và phù hợp với quy định của công ty đại chúng.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
	4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.		<p>lac của chính cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc VSD.</p> <p>4. Trường hợp cổ đông có thay đổi <u>thông tin đã đăng ký</u> thì phải thông báo kịp thời với Công ty để thực hiện việc cập nhật/điều chỉnh <u>thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông hoặc Danh sách người sở hữu chứng khoán (hoặc tài liệu tương đương)</u> của Công ty tại VSD. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</p>	Cập nhật cho phù hợp với quy định của công ty đại chúng.
Điều 17. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần	2. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là Trường trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần được quyền chào bán và bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty.		<p>2. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là Trường trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần được quyền chào bán và bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty. <u>Thủ tục chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tuân theo quy định của Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan khác.</u></p> <p>9. <u>Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật</u></p>	Cập nhật theo quy định của pháp luật cho phù hợp với công ty đại chúng.

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 25 Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát			Điều chỉnh lại tên điều khoản: <u>Điều 25. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát.</u>	Điều chỉnh lại tên điều khoản cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính và cập nhật, bổ sung theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
Điều 27. Nghĩa vụ của người quản lý công ty			Chuyển từ Điều 26 Điều lệ 2021	Sắp xếp lại Điều khoản của Điều lệ và cập nhật lại theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
Điều 28. Quyền của cổ đông phổ thông			Chuyển từ Điều 10 Điều lệ 2021	
	g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.		g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty <u>sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần ưu đãi khác của Công ty theo quy định của pháp luật.</u>	
			<u>5. Tổ chức là cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được quyền ủy quyền tối đa cho 05 người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 14 Luật Doanh nghiệp.</u>	
Điều 29. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông			Chuyển từ Điều 11 Điều lệ 2021	
Điều 30. Thay đổi các quyền			<u>Thay đổi các quyền</u>	Bổ sung, cập nhật theo Luật Doanh nghiệp và

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
				Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 31. Đại hội đồng cổ đông			<u>Đại hội đồng cổ đông</u>	Bổ sung, cập nhật theo Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 32. Thâm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông			<u>3. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trong vế, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty.</u>	Bổ sung, cập nhật theo Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 33. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông			<u>2. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</u> <u>Bỏ một số thủ tục không còn phù hợp do Công ty đã trở thành công ty đại chúng.</u>	Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Điều 273 Nghị định 155 và Thông tư 96/2020/TT-BCT
Điều 34. Chương trình	a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải; chuẩn bị chương trình,	1.	<u>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường.</u>	Bổ sung, cập nhật chi tiết các công việc cần

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	<p>nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 10.2 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, hoặc thông tin tương đương vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 31.2 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>i. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 31.2 Điều này;</p> <p>ii. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 31.2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy</p>		<p>Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 32 Điều lệ này.</p> <p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Việc lập và công bố thông tin về lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều lệ này;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;</p> <p>f. Thông báo và gửi Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 28.2 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông,</p>	<p>phải thực hiện của Người triệu tập ĐHCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và theo Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.</p>

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
	<p>định tại khoản 31.3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>		<p>hoặc thông tin tương đương vẫn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 34.3 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 34.2 Điều này;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;</p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 34.3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 34.3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	
<p>Điều 35 Mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Thông báo được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin</p>		<p>1. Thông báo được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của</p>	<p>Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với quy định về công bố thông tin của Công ty đại chúng.</p>

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
	điện tử của Công ty và đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết theo quy định của Điều lệ Công ty.		Công ty và công bố thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi <u>cổ phiếu công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</u>	
Điều 36. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, thời hạn ủy quyền, nội dung ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>		<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập <u>theo mẫu của Công ty hoặc theo</u> quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức <u>ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, nội dung ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền, bên được ủy quyền và đóng dấu nếu là tổ chức (nếu tổ chức có con dấu).</u></p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp. <u>Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm bản gốc hoặc bản sao hợp lệ văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.</u></p>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
			<p>4. <u>Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p>a. <u>Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</u></p>	

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
			<p>b. <u>Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</u> c. <u>Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</u></p> <p><u>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</u></p>	
			<p><u>5. Công ty được miễn trừ mọi nghĩa vụ pháp lý liên quan đến việc gian dối, giả mạo giấy ủy quyền (nếu có). Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua vẫn giữ nguyên hiệu lực trong trường hợp có sự gian dối, giả mạo giấy ủy quyền.</u></p>	
Điều 38. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ	1. Trước ngày khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông		<p>1. Trước <u>khí</u> khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông và <u>phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Phiếu biểu quyết có thể được mã hóa để phục vụ cho việc kiểm phiếu bằng phần mềm máy tính. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.</u></p>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
			<p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Điều 273 Nghị định 155/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng Khoán và phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.</p>
<p>Điều 39. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>36.3.2. Đối với nghị quyết về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p>		<p>3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm (b), (c) Khoản 3, Khoản 5 và Khoản 7 Điều này.</p> <p>b. Đối với nghị quyết về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022.</p>

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 41. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.		3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được <u>công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán</u> và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính và Thông tư 96/TT-BCT về công bố thông tin.
Điều 43. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị			1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn; c. Quá trình công tác; d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SD, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
			<p>e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	
Điều 44. Hội đồng quản trị	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>q. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p>		<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p><u>q. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều</u></p>	<p>Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Điều 65 Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p>

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
			65.3 và 65.4 Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.	
			<u>ii. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.</u>	Bổ sung theo quy định tại Điều 272.2 và Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
	5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua		5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 45. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.		2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. <u>Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính và Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
			<p><u>đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất.</u></p>	
			<p><u>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</u></p>	
			<p><u>5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ chức thì đơn từ chức của thành viên Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trong thời gian chưa được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, thành viên này vẫn phải tuân thủ các trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.</u></p>	
			<p><u>6. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</u></p>	

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 48. Cuộc họp Hội đồng quản trị			2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 49. Biên bản họp HĐQT Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung khác theo quy định tại Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	 Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp và <u>đồng ý thông qua biên bản họp</u> ký và có đầy đủ nội dung khác theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Trong trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.</u>	Sửa đổi theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022
Điều 52. Người phụ trách quản trị công ty			<u>Người phụ trách quản trị công ty</u>	Bổ sung theo quy định tại Điều 281 Nghị định 155.
Điều 53. Tổ chức bộ máy quản lý			<u>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SD, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
			<u>Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.</u>	
Điều 54. Người điều hành công ty			<u>Người điều hành công ty</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 55. Tổng giám đốc công ty			<u>Chuyển từ Điều 48 Điều lệ 2021.</u>	
Điều 56. Ban Kiểm soát			<u>Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Điều 43 Điều lệ này.</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát			<p><u>12. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.</u></p> <p><u>13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u></p> <p><u>14. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></p>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu và quy chế BKS mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 63. Cuộc họp của Ban Kiểm soát			<u>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SD, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
			<p>trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>	
Điều 64. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột lợi ích về quyền lợi			Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột lợi ích về quyền lợi	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 65. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận			<u>Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</u>	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155.
Điều 66. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường			Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 67. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám			<u>Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác</u>	

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SD, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
độc và người quản lý khác				
Điều 70. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ			<u>Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</u>	
Điều 71. Công nhân viên và công đoàn			<u>Công nhân viên và công đoàn</u>	
Điều 72. Tài khoản ngân hàng			<u>Tài khoản ngân hàng</u>	
Điều 73. Năm tài chính			<u>Năm tài chính</u>	
Điều 74. Chế độ Kế toán			<u>Chế độ Kế toán</u>	
Điều 75. Việc lập quỹ, nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh			<u>Việc lập quỹ, nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh</u>	
Điều 76. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý			<u>Báo cáo tài chính, bán niên và quý</u>	
Điều 77. Báo cáo thường niên			<u>Báo cáo thường niên</u>	
Điều 78. Kiểm toán công ty			<u>Kiểm toán công ty</u>	

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 79. Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp	<p>1. Doanh nghiệp bị giải thể trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với Công ty cổ phần; - Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2020 trong thời hạn sáu tháng liên tục mà không thực hiện chuyển đổi; - Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác. <p>2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài..</p>		<p>1. Doanh nghiệp bị giải thể trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Theo <u>nghị quyết</u>, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; b. Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2020 trong thời hạn sáu tháng liên tục mà không thực hiện chuyển đổi; c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác. d. <u>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</u> <p>2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài..</p> <p>3. <u>Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</u></p>	<p>Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.</p>
Điều 84. Mỗi quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con			<p><u>Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con</u></p>	
Điều 85. Điều khoản cuối cùng			<p>1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.</p>

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021		NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SD, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
			<p>2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này được lập thành 18 chương, 84 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày tháng năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này ngày.....</p> <p>4. Điều lệ được lập thành một (01) bản gốc bằng tiếng Việt và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền hợp lệ.</p>	
Các nội dung khác		Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của Công ty.		



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX

(sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
số ... ngày...)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2022

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, và các văn bản sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, và các văn bản sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày 29 tháng 08 năm 2016, là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

f) *Công ty* là Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex;

g) *Công ty con* là bất kỳ công ty nào mà trong đó Công ty sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó, hoặc có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/Giám đốc của công ty đó, hoặc có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.

h) *Công ty liên kết* là Công ty trong đó Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết nhưng không phải là công ty con hoặc theo các quy định của pháp luật liên quan.

i) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

j) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

k) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

l) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

m) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Công ty;

o) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

p) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ CON DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 2. Hình thức, tên gọi và trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Công ty là Công ty Cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam, thành lập và chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các quy định hiện hành khác của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **GELEX ELECTRIC EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

- Tên viết tắt: **GELEX ELECTRIC JSC**

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

Địa chỉ trụ sở chính: Số 52 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024.73012344

Fax: 024.36331510

Email: ge@gelex-electric.com

Website: Gelex-electric.com

4. Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc thành lập hoặc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Con dấu của Công ty

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu (hoặc mẫu dấu) chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.

2. Công ty có 01 con dấu. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý, sử dụng, đóng vào các văn bản Công ty phát hành và lưu giữ con dấu tại trụ sở Công ty và chỉ được mang con dấu ra khỏi trụ sở chính khi được Chủ tịch Hội đồng quản trị chấp thuận bằng văn bản.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Công ty kinh doanh những ngành, nghề sau:

STT	NGÀNH, NGHỀ	MÃ NGÀNH
1.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
3.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu.	2599
4.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
5.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
6.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện <i>Chi tiết: Sản xuất năng lượng, phân phối và chuyển tải đặc biệt, máy phát điện, tập trung, bộ chuyển mạch và tổng đài, rơ le và điều khiển công nghiệp.</i>	2710
7.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
8.	Sản xuất đồ điện dân dụng <i>Chi tiết: Sản xuất các thiết bị điện nhỏ và đồ gia dụng bằng điện, máy hút bụi dùng trong gia đình, quạt gia dụng, máy giặt gia dụng, máy lau sàn điện gia dụng, thiết bị là, thiết bị nấu ăn gia dụng, tủ lạnh gia dụng, tủ ướp lạnh, các thiết bị gia dụng chính bằng điện hoặc không bằng điện, như máy rửa bát, bình đun nước, máy nghiền rác. Nhóm này bao gồm các thiết bị có điện, gas hoặc các nguồn năng lượng khác.</i>	2750
9.	Sản xuất thiết bị điện khác <i>Chi tiết: Sản xuất thiết bị điện dùng trong công nghiệp và nông nghiệp. Sản xuất các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện hạ thế, trung thế và cao thế đến 500 KV.</i>	2790 (Chính)
10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
11.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
12.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

	<i>Chi tiết: Sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 KV.</i>	
13.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Sản xuất điện Trừ: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia	3511
16.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Hoạt động phát điện - Hoạt động bán buôn điện - Hoạt động bán lẻ điện Trừ: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia	3512
17.	Xây dựng công trình điện Trừ: Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội	4221
18.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
19.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
20.	Xây dựng công trình thủy Trừ: Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội	4291
21.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
22.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.</i> Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.	4649
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

	<p>Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.</p>	
27.	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đầu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. <p>Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.</p>	4659
28.	<p>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan</p> <p>Trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến.</p>	4661
29.	<p>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; - Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu; (Trừ mua, bán vàng miếng, kim loại quý) 	4662
30.	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu</p> <p><i>Chi tiết:</i></p>	4669

	<p>- Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, sôđa, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...;</p> <p>- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh;</p> <p>- Bán buôn cao su;</p> <p>- Bán buôn sợi dệt...;</p> <p>Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.</p>	
31.	<p>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <p><i>Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:</i></p> <p>- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự;</p> <p>- Bán lẻ đèn và bộ đèn;</p> <p>- Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủ công;</p> <p>- Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện;</p> <p>- Bán lẻ thiết bị gia dụng;</p> <p>- Bán lẻ nhạc cụ;</p> <p>- Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng.</p> <p>Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.</p>	4759
32.	<p>Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <p>- Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...;</p> <p>- Bán lẻ của các đại lý hương hoa hồng (ngoài cửa hàng)</p> <p>- Ngoại trừ đấu giá.</p>	4799

	Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.	
33.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan. Trừ: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê; Dịch vụ kiểm tra và đánh giá an toàn thông tin mạng	6311
34.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí. Trừ: Dịch vụ kiểm tra và đánh giá an toàn thông tin mạng	6399
35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết:</i> - <i>Thiết kế quy hoạch xây dựng (Khoản 7 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</i> - <i>Thiết kế xây dựng công trình (Khoản 8 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng), bao gồm:</i> + <i>Thiết kế kiến trúc công trình;</i> + <i>Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp;</i> + <i>Thiết kế cơ – điện công trình;</i> + <i>Thiết kế cấp – thoát nước công trình;</i> + <i>Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;</i> - <i>Giám sát thi công xây dựng (Khoản 9 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng);</i> - <i>Tư vấn đấu thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư về lựa chọn nhà thầu);</i> - <i>Quản lý dự án (Khoản 9 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu</i>	7110

	<i>tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng).</i>	
--	--	--

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Công ty hoạt động nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.

1. Công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề của Công ty quy định tại Điều lệ này và được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi hoặc mở rộng phạm vi kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG IV
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

Điều 6. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty là: 3.000.000.000.000 VNĐ (*Bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng*).

Số cổ phần: 300.000.000 cổ phần.

Loại cổ phần: 300.000.000 cổ phần phổ thông.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/1 cổ phần (*Bằng chữ: Mười nghìn đồng/Một cổ phần*).

Điều 7. Tỷ lệ góp vốn của cổ đông sáng lập Công Ty

1. Tỷ lệ góp vốn của các cổ đông sáng lập Công ty:

- Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX Góp 2.399.956.000.000 VNĐ tương đương 239.995.600 cổ phần chiếm 80% vốn điều lệ Công ty
- Ông Phạm Minh Hiếu Góp 22.000.000 VNĐ tương đương 2.200 cổ phần chiếm 0,001% vốn điều lệ Công ty
- Bà Tống Thị Phương Dung Góp 22.000.000 VNĐ tương đương 2.200 cổ phần chiếm 0,001% vốn điều lệ Công ty

2. Vốn điều lệ Công ty có thể được góp bằng tiền, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác được pháp luật cho phép tùy từng thời điểm.

Điều 8. Tăng, giảm vốn điều lệ

1. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Công ty có thể chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ theo các hình thức sau đây: chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, chào bán cổ phần riêng lẻ, chào bán cổ phần ra công chúng, và hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật tùy từng thời điểm.

3. Công ty có thể giám vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:

- a. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty nếu Công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;
- b. Công ty mua lại cổ phần đã phát hành quy định tại Điều 132 và Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;
- c. Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 113 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Thông tin cổ đông sáng lập Công ty

1. Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100512 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và thay đổi từng thời điểm;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 52, phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn Tuấn (chức vụ: Tổng Giám đốc).

2. Ông Phạm Minh Hiếu

Sinh ngày: 19/10/1985;

Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh;

Quốc tịch: Việt Nam;

Hộ khẩu thường trú: Số 91 Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam;

Chỗ ở hiện tại: Số 91 Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam;

Giấy chứng minh nhân dân số: 012294221 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 24/6/2010.

3. Bà Tống Thị Phương Dung

Sinh ngày: 31/8/1984;

Giới tính: Nữ,

Dân tộc: Kinh;

Quốc tịch: Việt Nam;

Hộ khẩu thường trú: 124 Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam;

Chỗ ở hiện tại: 124 Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam;

Căn cước công dân số: 035184001034 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 17/6/2016.

Điều 10. Các loại cổ phần

1. Công ty phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.
2. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
3. Công ty có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây:
 - a. Cổ phần ưu đãi biểu quyết;
 - b. Cổ phần ưu đãi cổ tức;
 - c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại.
 - d. Cổ phần ưu đãi khác theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật về chứng khoán.
4. Chỉ có tổ chức được Chính phủ uỷ quyền và cổ đông sáng lập được quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết. Ưu đãi biểu quyết của cổ đông sáng lập chỉ có hiệu lực trong ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sau thời hạn đó, cổ phần ưu đãi biểu quyết của cổ đông sáng lập chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.
5. Người được quyền mua cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và cổ phần ưu đãi khác do Điều lệ Công ty quy định hoặc do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
6. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu có các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.
7. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
8. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty có thể được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty đó. Cổ phiếu có

thể ghi tên hoặc không ghi tên. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp, cụ thể bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
 - b. Mã số doanh nghiệp;
 - c. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
 - d. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
 - e. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức;
 - f. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty;
 - g. Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
 - h. Các nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.
3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật Công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với Công ty.
4. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký chứng khoán mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
- Cổ đông thanh toán các chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.
2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
 - b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
 - d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
3. Sổ đăng ký cổ đông hoặc Danh sách người sở hữu chứng khoán (hoặc tài liệu tương đương) của Công ty được lưu giữ tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (hay Tổng Công ty Lưu ký Chứng khoán và bù trừ Việt Nam) ("VSD"). Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của chính cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc VSD.
4. Trường hợp cổ đông có thay đổi thông tin đã đăng ký thì phải thông báo kịp thời với Công ty để thực hiện việc cập nhật/điều chỉnh thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông hoặc Danh sách người sở hữu chứng khoán (hoặc tài liệu tương đương) của Công ty tại VSD. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

Điều 13. Cổ phần ưu đãi biểu quyết và quyền của cổ đông ưu đãi biểu quyết

1. Cổ phần ưu đãi biểu quyết là cổ phần có số phiếu biểu quyết nhiều hơn so với cổ phần phổ thông. Số phiếu biểu quyết của một cổ phần ưu đãi biểu quyết do Điều lệ Công ty quy định.
2. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết có các quyền sau đây:
 - a. Biểu quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với số phiếu biểu quyết theo quy định tại khoản 13.1 Điều này;
 - b. Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ trường hợp quy định tại khoản 13.3 Điều này.
3. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không được chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác, trừ trường hợp chuyển nhượng theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc thừa kế.

Điều 14. Cổ phần ưu đãi cổ tức và quyền của cổ đông ưu đãi cổ tức

1. Cổ phần ưu đãi cổ tức là cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hằng năm. Cổ tức được chia hằng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng. Cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức.
2. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức có các quyền sau đây:
 - a. Nhận cổ tức với mức theo quy định tại khoản 14.1 Điều này;
 - b. Nhận phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty, sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ, cổ phần ưu đãi hoàn lại khi Công ty giải thể hoặc phá sản;
 - c. Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ trường hợp quy định tại khoản 14.3 Điều này.
3. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Cổ phần ưu đãi hoàn lại và quyền của cổ đông ưu đãi hoàn lại

1. Cổ phần ưu đãi hoàn lại là cổ phần được Công ty hoàn lại vốn góp theo yêu cầu của người sở hữu hoặc theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi hoàn lại.
2. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại có các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ trường hợp quy định tại khoản 15.3 Điều này.
3. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Điều 16. Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập

1. Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau đăng ký mua ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông được quyền chào bán tại thời điểm đăng ký kinh doanh và phải thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty phải thông báo việc góp vốn cổ phần đến cơ quan đăng ký kinh doanh. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trụ sở chính;
 - b. Tổng số cổ phần phổ thông được quyền chào bán, số cổ phần các cổ đông sáng lập đăng ký mua;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông sáng lập là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, mã số doanh nghiệp hoặc số đăng

ký kinh doanh, trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần đăng ký mua, số cổ phần và trị giá cổ phần đã thanh toán, loại tài sản góp vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập;

- d. Tổng số cổ phần và giá trị cổ phần đã thanh toán của các cổ đông sáng lập;
- e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về các thiệt hại đối với Công ty và người khác do thông báo chậm trễ hoặc thông báo không trung thực, không chính xác, không đầy đủ.

3. Trường hợp có cổ đông sáng lập không thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua thì số cổ phần chưa góp đủ đó của cổ đông sáng lập được xử lý theo một trong các cách sau đây:

- a. Các cổ đông sáng lập còn lại góp đủ số cổ phần đó theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty;
- b. Một hoặc một số cổ đông sáng lập nhận góp đủ số cổ phần đó;
- c. Huy động người khác không phải là cổ đông sáng lập nhận góp đủ số cổ phần đó; người nhận góp vốn đó đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty. Trong trường hợp này, cổ đông sáng lập chưa góp cổ phần theo đăng ký đương nhiên không còn là cổ đông của Công ty.

Khi số cổ phần đăng ký góp của các cổ đông sáng lập chưa được góp đủ thì các cổ đông sáng lập cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số cổ phần chưa góp đủ đó.

4. Trường hợp các cổ đông sáng lập không đăng ký mua hết số cổ phần được quyền chào bán thì số cổ phần còn lại phải được chào bán và bán hết trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

5. Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó.

6. Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Các hạn chế của quy định này không áp dụng đối với cổ phần mà cổ đông sáng lập có thêm sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp và cổ phần mà cổ đông sáng lập chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập của Công ty.

Điều 17. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần

1. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
 - a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
 - b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
 - c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Đại hội đồng cổ đông Công ty quy định.
2. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần được quyền chào bán và bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty. Thủ tục chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tuân theo quy định của Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan khác.
3. Các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp 2020. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán khi Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện uỷ quyền của họ ký. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.
5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.
7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và theo yêu cầu của cổ đông, Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/dăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký chứng khoán mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

8. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp 2020 được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/dăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

9. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật

Điều 18. Phát hành trái phiếu

1. Công ty cổ phần có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện phát hành, thẩm quyền thông qua phương án phát hành trái phiếu của Công ty và các nội dung liên quan khác thực hiện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp có liên quan.

3. Trường hợp Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần thì thực hiện theo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Chứng khoán và quy định khác của pháp luật có liên quan. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần.

Điều 19. Mua cổ phần, trái phiếu

Trừ trường hợp pháp luật điều chỉnh hoạt động của Công ty có quy định khác, Cổ phần, trái phiếu của Công ty cổ phần có thể được mua bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 20. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết phân đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 20.1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng. Cổ đông thanh toán chi phí liên quan đến việc định giá nêu trên.

Điều 21. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 21.3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Công ty và cổ đông có liên quan không có thoả thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;
3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

Điều 22. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

1. Công ty chỉ được thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 của Luật Doanh nghiệp 2020 nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.
2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 của Luật Doanh nghiệp 2020 được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2020. Công ty phải đăng ký giám vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu huỷ ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu huỷ hoặc chậm tiêu huỷ cổ phiếu.

4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần được mua lại.

Điều 23. Trả cổ tức

1. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi đủ các điều kiện sau đây:

- a. Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- b. Đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật
- c. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ Công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật.

Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày kết thúc họp đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất là ba mươi ngày trước mỗi lần trả cổ tức.

4. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

5. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty thực hiện các thủ tục phát hành cổ phần để trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật chứng khoán. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

Điều 24. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức

Trường hợp việc thanh toán cổ phần được mua lại trái với quy định tại Khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp hoặc trả cổ tức trái với quy định tại Điều lệ này thì các cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 25. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông,
2. Hội đồng quản trị,
3. Ban kiểm soát, và
4. Tổng giám đốc.

Điều 26. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam và khi xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.
4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 27. Nghĩa vụ của người quản lý Công ty

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có các nghĩa vụ sau đây:

- a. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;
 - c. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - d. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;
 - e. Trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty và bên thứ ba.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 28. Quyền của cổ đông phổ thông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc theo hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định và phù hợp với điều kiện triển khai của Công ty; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc liên quan đến chính cổ đông trong trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần ưu đãi khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:
- a. Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 28.3 Điều này;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 28.2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
- a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
 - b. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.
- Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định sau:

a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu.

b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu.

Trường hợp tổng số lượng ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần bầu, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo quy định pháp luật.

5. Tổ chức là cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được quyền ủy quyền tối đa cho 05 người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 14 Luật Doanh nghiệp.

Điều 29. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ Công ty.
4. Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
 - d. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
 - e. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ

phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự theo các quy định tại Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 31. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty,
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.
- l. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức

đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a. Báo cáo tài chính hằng năm;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- d. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- f. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nếu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 28.2 Điều lệ này ;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại như quy định tại khoản 32.4.b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại khoản 32.4.c và 32.4.d Điều này.

6. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

7. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 32.4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

8. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

9. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 32.7 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 28.2 Điều lệ này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

10. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp, danh sách và thông tin chi tiết các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

11. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 32.5, 32.7 và 32.9 của Điều này sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông như chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 33. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 34. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 32 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Việc lập và công bố thông tin về lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều lệ này;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội.
 - f. Thông báo và gửi Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 28.2 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, hoặc thông tin tương đương vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 3.4 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 3.3 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều lệ này.
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 3.4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3.4 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 35. Mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông; thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

Thông báo được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

2. Kèm theo thông báo mời họp phải có chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 2 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

Điều 36. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 36.3 Điều này.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, nội dung ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền, bên được ủy quyền và đóng dấu nếu là tổ chức (nếu tổ chức có con dấu).

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm bản gốc hoặc bản sao hợp lệ văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

5. Công ty được miễn trừ mọi nghĩa vụ pháp lý liên quan đến việc gian dối, giả mạo giấy ủy quyền (nếu có). Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua vẫn giữ nguyên hiệu lực trong trường hợp có sự gian dối, giả mạo giấy ủy quyền.

Điều 37. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 37.1 Điều này thì thông báo mời lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số biểu quyết trở lên;

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 37.2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp 2020.

Điều 38. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo quy định sau đây:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một tờ thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Phiếu biểu quyết có thể được mã hóa để phục vụ cho việc kiểm phiếu bằng phần mềm máy tính. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng

- ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc ban kiểm phiếu công bố trước khi bế mạc cuộc họp;
6. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng;
7. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:
- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp các trường hợp sau đây:
- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - c. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 38.8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 39. Hình thức Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- b. Tổ chức lại, giải thể Công ty

3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a. Được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành trừ trường hợp quy định tại điểm (b), (c) Khoản 3, Khoản 5 và Khoản 7 Điều này;
- b. Đối với nghị quyết về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;
- c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.
6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.
7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 40. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 39 Điều lệ này và trừ trường hợp ĐHCĐ thường niên phải được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp;
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước ngày hết hạn nhận lại phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông hoặc tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- f. Thời hạn phải gửi về Công ty hoặc ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
- a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu, người kiểm phiếu
- Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 41. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên Chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong Biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (và tài liệu kèm theo nếu có) phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp. Việc gửi biên bản họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 42. Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điều 28.2 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp 2020; trừ trường hợp quy định tại khoản 39.4 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 43. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 44. Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, các Giám đốc chuyên môn, Giám đốc hoặc Trưởng chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Công ty và quyết định mức lương và các quyền lợi khác của họ;
- d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp khác; ban hành các văn bản cần thiết để quản lý phần vốn đầu tư, quản lý người đại diện phần vốn góp của Công ty tại công ty con và các doanh nghiệp khác;
- g. Quyết định cử/thôi/chấm dứt tư cách người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này;
- h. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
- i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán theo từng loại;
- l. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

- m. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;
 - n. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; quyết định phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, trái phiếu không kèm chứng quyền;
 - o. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu của Công ty;
 - p. Trình báo cáo tài chính năm, báo cáo quản trị Công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - q. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 65.3 và 65.4 Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.
 - r. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - s. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - t. Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu cổ phần, phần vốn góp ở các doanh nghiệp có cổ phần, phần vốn góp của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - u. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.
 - v. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.
 - d. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - e. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - f. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

- g. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thường trực Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện một phần quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Điều này.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
6. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
7. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 45. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có (05) năm thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là không quá 05 năm (cụ thể theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông). Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
- Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ chức thì đơn từ chức của thành viên Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trong thời gian chưa được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, thành viên này vẫn phải tuân thủ các trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.

6. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 46. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
 - d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 47. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và có thể có một hoặc một số Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật;
 - e. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên mà Chủ tịch Hội đồng quản trị không thực hiện chỉ định Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện như vậy thì các thành viên Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch

Hội đồng quản trị. Trong trường hợp cả Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

6. Trong trường hợp xét thấy cần thiết và không vi phạm các điều cấm của pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền theo nhiệm vụ hoặc ủy quyền thường xuyên, phân cấp cho (các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị ký các văn bản, tài liệu thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị và thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị về thực hiện các công việc được ủy quyền.

Điều 48. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần.

3. Các cuộc họp bất thường

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- b. Ban kiểm soát ;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành Hội đồng quản trị;
- d. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Khoản 3 Điều 48 Điều lệ này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo mời họp

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng một trong các phương thức sau: thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

9. Điều kiện tiến hành họp

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Họp theo hình thức hội nghị trực tuyến

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp. Nội dung cuộc họp được lập thành biên bản họp của Hội đồng quản trị như quy định tại Điều lệ này.

11. Hình thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

12. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại Điểm 48.12.b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

- c. Theo quy định tại điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ hợp đồng được quy định tại Khoản 5 Điều 65 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

13. Công khai lợi ích

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

14. Nguyên tắc biểu quyết đa số

Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc ủy quyền dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Ngoài việc họp trực tiếp thì Hội đồng quản trị được quyền lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Ý kiến phản hồi bằng văn bản phải có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị và được gửi cho Hội đồng quản trị chậm nhất sau 03 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu hoặc theo thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản lấy ý kiến. Ý kiến trả lời bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị phải được tổng hợp thành biên bản kiểm phiếu, theo đó ghi rõ nội dung cần các thành viên cho ý kiến. Các ý kiến trả lời gồm “đồng ý/phản đối/không có ý kiến”. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người ghi biên bản.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 49. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày

gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
- i. Họ, tên, chữ ký của những người sau:

+ Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc

+ Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc

+ Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung khác theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Trong trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

Điều 50. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 51. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp 2020;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 52. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Người phụ trách quản trị mới thay thế
4. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Quyết định về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty phải được gửi cho các cá nhân, bộ phận có liên quan tại Công Ty và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật liên quan.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 53. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Điều 54. Người điều hành công ty

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị (hoặc cấp được Hội đồng quản trị giao/ủy quyền/phân quyền) quyết định.

Điều 55. Tổng giám đốc Công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; quyết định các giao dịch/hợp đồng không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; quyết định các giao dịch/hợp đồng được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao/ủy quyền/phân

- quyền; tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các vị trí trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - g. Trong Quý IV hàng năm, trình Hội đồng quản trị xem xét kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;
 - i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - j. Tuyển dụng lao động, quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế. Trường hợp Tổng giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sẽ không có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản này.

CHƯƠNG IX

BAN KIỂM SOÁT

Điều 56. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Điều 43 Điều lệ này.

Điều 57. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có ba thành viên; nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
4. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 58. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.
 - c. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - d. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - e. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;
 - f. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
2. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người quản lý Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

Điều 59. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 28.2 Điều lệ này.

5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 28.2 Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

9. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

10. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
11. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
12. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
14. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
15. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 60. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
2. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.
3. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
4. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.
5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Điều 61. Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này đều thuộc sở hữu của Công ty.

Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 62. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau đây:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau đây:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 63. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 64. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột lợi ích về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 65. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

1. Việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các đối tượng này tuân theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và thẩm quyền phê duyệt tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này.
2. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
 - a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
 Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - b. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35%

trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
- c. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Trong các trường hợp trên, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết.

3. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch như sau:
- a. Các khoản vay hoặc bảo lãnh quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Hợp đồng giao dịch quy định tại điểm b Khoản 2 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - c. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản quy định tại điểm c Khoản 2 Điều này có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
4. Trong các trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải thông báo đến các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điều này. Người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 66. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI

CĂN CỨ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ THƯỞNG CHO NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 67. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác

1. Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc được trả theo quy định sau đây:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
- d. Tổng giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5.

Điều 68. Công khai các lợi ích liên quan

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 23 điều 4 của Luật Doanh nghiệp và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty, bao gồm:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, ngành, nghề kinh doanh, của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
- b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với Công ty trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

- a. Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- b. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của Công ty;

- c. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;
 - d. Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại khoản 68.3.c Điều này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan và lợi ích liên quan của Công ty một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Điều 69. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

- 1. Kiểm soát viên được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát
- 2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
- 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG XII

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 70. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

- 1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng

quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty này và các bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XIII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 71. Công nhân viên và công đoàn

1. Trường hợp cần thiết, Tổng giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Trường hợp cần thiết, Tổng giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 72. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 73. Năm tài chính

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, riêng năm đầu tiên hoạt động bắt đầu từ ngày ra hoạt động và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 74. Chế độ Kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc bất kỳ chế độ kế toán khác được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

Điều 75. Việc lập quỹ, nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh:

1. Việc lập quỹ theo quy định của pháp luật do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định. Hàng năm sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, lợi nhuận được phân bổ phù hợp với quy định pháp luật.
2. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo các giải pháp:
 - a. Trích từ quỹ dự phòng để bù lỗ theo quy định hiện hành;
 - b. Chuyển phần lỗ sang năm sau, đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp khắc phục lỗ;

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 76. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 77. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 78. Kiểm toán công ty

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII

GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP

Điều 79. Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b. Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh Nghiệp trong thời hạn sáu tháng liên tục mà không thực hiện chuyển đổi;

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài.

3. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 80. Thủ tục giải thể doanh nghiệp

Việc giải thể doanh nghiệp được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thông qua quyết định giải thể doanh nghiệp. Quyết định giải thể doanh nghiệp phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp;
- b. Lý do giải thể;
- c. Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp;
- d. Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;
- e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị của doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể và Biên bản họp phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp và đăng quyết định giải thể trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì Quyết định giải thể phải được gửi cho các chủ nợ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kèm theo thông báo về phương án giải quyết nợ. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

4. Các khoản nợ của doanh nghiệp được thanh toán theo thứ tự sau đây:

- a. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- b. Nợ thuế và các khoản nợ khác.

Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể doanh nghiệp, phần còn lại thuộc về chủ doanh nghiệp tư nhân, các thành viên, cổ đông hoặc chủ sở hữu Công ty theo tỷ lệ sở hữu vốn góp, cổ phần.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải gửi hồ sơ giải thể doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh. Sau 180 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải thể mà không nhận được ý kiến về việc giải thể của doanh nghiệp hoặc phản đối của bên có liên quan bằng văn bản hoặc trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký kinh doanh

Điều 81. Các hoạt động bị cấm kể từ khi có quyết định giải thể

Kể từ khi có quyết định giải thể doanh nghiệp, nghiêm cấm doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp thực hiện các hoạt động sau đây:

1. Cất giấu, tẩu tán tài sản;
2. Từ bỏ hoặc giảm bớt quyền đòi nợ;
3. Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp;
4. Ký kết hợp đồng mới không phải là hợp đồng nhằm thực hiện giải thể doanh nghiệp;
5. Cầm cố, thế chấp, tặng cho, cho thuê tài sản;
6. Chấm dứt thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực;
7. Huy động vốn dưới mọi hình thức khác.

Điều 82. Phá sản doanh nghiệp

Việc phá sản doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

CHƯƠNG XVIII

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 83. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Các tranh chấp nội bộ giữa Công ty với cổ đông của Công ty, giữa các cổ đông Công ty với nhau liên quan đến thành lập, hoạt động giải thể Công ty trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Nếu không được sẽ đưa ra giải quyết tại Toà án nhân dân có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 84. Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con

1. Công ty mẹ và công ty con có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan, hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông/chủ sở hữu của mình;
2. Công ty mẹ sẽ hỗ trợ cho công ty con bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của công ty con. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa công ty mẹ và công ty con được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Công ty mẹ giao quyền cho người đại diện vốn theo ủy quyền của công ty mẹ trực tiếp thay mặt công ty mẹ quản lý các khoản vốn góp của công ty mẹ tại công ty con trong phạm vi Điều lệ của công ty con và pháp luật cho phép.
4. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ tại công ty con được xác định theo quy định của pháp luật và các quy chế, quy định do công ty mẹ

ban hành từng thời kỳ. Người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ có trách nhiệm tuân thủ các quy chế, quy định vừa nêu này, Điều lệ công ty con và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Công ty mẹ sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với công ty con. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại công ty con.
6. Công ty mẹ thực hiện quyền của cổ đông tại công ty con thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị /Ban Tổng Giám đốc hoặc thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của công ty con.
7. Công ty mẹ thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn góp của công ty mẹ tại công ty con. Phạm vi kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của công ty mẹ tại công ty con; kiểm tra việc thực hiện, triển khai các ý kiến chỉ đạo của công ty mẹ đối với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ công ty mẹ, Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của công ty mẹ về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa công ty mẹ với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, công ty mẹ thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị Ban kiểm soát tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối. Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ sau khi có báo cáo kiểm toán hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để công ty mẹ tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy định tại Khoản này.
8. Công ty mẹ của Công ty được phép tiến hành hoạt động kiểm toán nội bộ cho các mặt hoạt động của Công ty nhằm hỗ trợ Công ty kịp thời phát hiện, khắc phục, phòng ngừa các rủi ro có thể phát sinh. Các biện pháp thực thi có thể bao gồm: cử đoàn công tác độc lập hoặc phối kết hợp với Ban kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để tiến hành các cuộc kiểm toán; tổ chức các buổi đào tạo nhằm cải thiện chất lượng kiểm toán nội bộ tại Công ty; các biện pháp khác phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Các cấp quản lý và điều hành tại Công ty tạo mọi điều kiện tốt nhất để phục vụ cho các cuộc kiểm toán như vừa nêu.
9. Công ty mẹ và công ty con có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của công ty mẹ và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 85. Điều khoản cuối cùng

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

3. Điều lệ này được lập thành 18 chương, 85 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày ... tháng ... năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này ngày...../...../2022.

4. Điều lệ được lập thành một (01) bản gốc bằng tiếng Việt và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền hợp lệ.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Nguyễn Trọng Trung



PHỤ LỤC SỐ 03
DANH MỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX
(Kèm theo Tờ trình số ... /TTr - ĐHDCĐ ngày ... tháng ... năm 2022)

(*) Các phần mục bổ sung, chỉnh sửa sẽ được gạch chân, phần loại bỏ sẽ gạch ngang chữ

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều khoản	Các nội dung đề xuất sửa đổi:		
Điều 4. Định nghĩa và các từ viết tắt	b. Ban Điều hành: Bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và các Giám đốc chuyên môn. c. Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.	b. Ban Điều hành: Bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, <u>Kế toán trưởng</u> . c. Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán	Sửa đổi theo mô hình hoạt động hiện tại của công ty. Cập nhật theo quy định Luật Chứng khoán 2019.
Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông		<u>4. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trong yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty.</u>	Bổ sung, cập nhật theo Quy chế mẫu của Bộ Tài chính và Điều lệ của công ty.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 7. Thông báo về việc lập danh sách cổ đông quyền tham dự ĐHĐCĐ		<u>2. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</u>	Bổ sung theo quy định tại Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán năm 2019 và bỏ một số điều khoản không còn phù hợp với công ty đại chúng.
Điều 8. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ	1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, và đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty (nếu có)	1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, và đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty <u>và công bố thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</u>	Bổ sung theo yêu cầu tại Thông tư 96/TT-BCT về công bố thông tin.
Điều 9. Chương trình và nội dung Đại hội đồng cổ đông	2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.	1. <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội và các công việc khác theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty.</u> 2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông bằng phương thức đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty, <u>và công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</u>	Bổ sung khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 9 phù hợp với Điều lệ sửa đổi, bổ sung và phù hợp với Thông tư 96/TT-BCT về công bố thông tin
Điều 11. Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền		<u>Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 13. Thứ tự tiến hành họp và biểu	1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công Ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết	1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công Ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết tờ thẻ	Bổ sung để thủ tục kiểm phiếu được nhanh chóng, thuận lợi.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
quyết tại ĐHĐCĐ	tờ thể biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thể tán thành nghị quyết được thu/giơ thể trước, số thể không tán thành nghị quyết được thu/giơ thể tiếp theo, số thể không có ý kiến được thu/giơ thể sau cùng. Cuối cùng đếm tổng số phiếu hợp lệ hay không hợp lệ, số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định.	biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. <u>Phiếu biểu quyết có thể được mã hóa để phục vụ cho việc kiểm phiếu bằng phần mềm máy tính. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.</u> Tại Đại hội, số thể tán thành nghị quyết được thu/giơ thể trước, số thể không tán thành nghị quyết được thu/giơ thể tiếp theo, số thể không có ý kiến được thu/giơ thể sau cùng. Cuối cùng đếm tổng số phiếu hợp lệ hay không hợp lệ, số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định.	
Điều 14. Điều kiện để Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3, Khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</p>	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3, Khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông <u>tham dự và biểu quyết</u> tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <u>tán thành.</u></p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông <u>tham dự và biểu quyết</u> tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</p>	Sửa đổi theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 17. Lập biên bản họp ĐHDCĐ		<u>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu của Bộ Tài chính và Thông tư 96/TT-BCT về công bố thông tin.
Điều 25. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		<u>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u>	Bổ sung theo quy định tại Nghị định 155/NĐ-CP
Điều 29. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị		<u>Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần bầu, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 30. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị		<u>Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu của Bộ Tài chính và Thông tư 96 về công bố thông tin.
Điều 36. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT		<u>Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT</u>	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15 và Thông tư 96/TT-BCT về công bố thông tin.

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 38. Người phụ trách quản trị công ty		<u>Người phụ trách quản trị công ty</u>	Bổ sung theo Quy chế quản trị mẫu của Bộ Tài chính và Điều 281 Nghị định 155.
Điều 40. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát		<u>3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:</u>	Bổ sung theo Quy chế quản trị mẫu của Bộ Tài chính
Điều 42. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:		<p><u>1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.</u></p> <p><u>2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 55 Điều lệ công ty.</u></p>	Bổ sung theo Quy chế quản trị mẫu của Bộ Tài chính
Các nội dung khác	Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của Công ty.		



PHỤ LỤC SỐ 04
DANH MỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX
(Kèm theo Tờ trình số ... /TTr-DHĐCD ngày ... tháng ... năm 2022)

(*) Các phần mục bổ sung, chỉnh sửa sẽ được gạch chân, phần loại bỏ sẽ gạch ngang chữ

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều khoản	Các nội dung đề xuất sửa đổi:		
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT	1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty.	1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, <u>Luật Chứng khoán</u> , pháp luật liên quan và Điều lệ Công Ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và <u>của các đơn vị trong Công ty.</u> 2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, <u>Luật Chứng khoán</u> , quy định của pháp luật khác liên quan và Điều lệ Công Ty.	Cập nhật căn cứ pháp lý do công ty đã trở thành công ty đại chúng.
Điều 11. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT		<u>4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ Công ty.</u>	Cập nhật theo Quy chế HĐQT mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 12. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT		<u>Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</u>	Cập nhật theo Quy chế HĐQT mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch có liên quan	<p>1. Trừ các hợp đồng/giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo Điều lệ và quy định pháp luật, HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công Ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công Ty phải kê khai quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. 	<p>1. Trừ các hợp đồng/giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo Điều lệ và quy định pháp luật, HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% <u>hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với một trong các đối tượng sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT, <u>thành viên BKS</u>, Tổng giám đốc, <u>người quản lý khác</u> và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công Ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công Ty phải kê khai quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. 	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu của Bộ Tài chính và Điều 293 Nghị định 155.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
<p>Điều 18. Biên bản họp HĐQT và lưu trữ các tài liệu của HĐQT</p>	<p>Biên bản họp HĐQT cần có chữ ký của những người sau:</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của những người sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc - Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên HĐQT tham gia họp; hoặc - Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản này thì biên bản này có hiệu lực. 	<p>Biên bản họp HĐQT cần có chữ ký của những người sau:</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của những người sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc - Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên HĐQT tham gia họp; hoặc - Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp và <u>đồng ý thông qua</u> biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.</u> 	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022 (Luật số 03)</p>

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 19. Trình báo cáo năm		<p>2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.</p>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu của Bộ Tài chính.
Các nội dung khác	Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của Công ty.		



PHỤ LỤC SỐ 05
DANH MỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX
(Kèm theo Tờ trình số ... /TTr-DHDCĐ ngày ... tháng ... năm 2022)

(*) Các phần mục bổ sung, chỉnh sửa sẽ được gạch chân, phần loại bỏ sẽ gạch ngang chữ

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Ngày...tháng...năm...	Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021	Hà Nội, ngày ... tháng ... năm-2024 <u>2022</u>	Thay đổi ngày quy chế cho phù hợp với thời gian thực tế
Căn cứ thi hành	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 ("Luật Doanh nghiệp"); - Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex ("Điều lệ Công ty"); - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex ("Công ty") số ... ngày... tháng... năm.....; 	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019; - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 ("Luật Doanh nghiệp"); - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị điện <u>GELEX</u> ("Điều lệ Công ty"); - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Thiết bị điện <u>GELEX</u> ("Công ty") số ... ngày... tháng... năm.....; 	Bổ sung thêm các căn cứ cho phù hợp, do GELEX Electric đã trở thành công ty đại chúng, nên cần cập nhật, bổ sung các nội dung thuộc Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Thông tư số 116/2020/TT-BTC. Đổi từ Gelex thành <u>GELEX</u> (cho đúng với quy tắc viết tên)
Căn cứ thi hành (tiếp)		<u>Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX bao gồm các nội dung sau:</u>	Bổ sung câu trích dẫn đi vào nội dung chính (trước đó chưa có).
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của BKS	Ban kiểm soát hoạt động theo nguyên tắc: a) Độc lập, khách quan, minh bạch; b) Tuân thủ quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; c) Giám sát nhưng không cản trở hoạt động của HĐQT, của Tổng Giám đốc và những người quản lý khác.	Ban kiểm soát hoạt động theo nguyên tắc: a) Độc lập, khách quan, minh bạch; b) Tuân thủ quy định của pháp luật, tuân thứ Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; c) Giám sát nhưng không cản trở hoạt động của HĐQT, của Tổng Giám đốc và những người quản lý khác.	Chỉnh sửa nhỏ về lỗi chính tả

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên BKS	1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	Bổ sung câu chữ, bỏ trợ cất nghĩa cho số trong ngoặc (thống nhất cách viết toàn văn bản)
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát		<p>e) Không được làm việc trong hệ phân kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>đ) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>g) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.</p>	Bổ sung thêm 3 ý e), đ) và g) cho phù hợp tiêu chuẩn và điều kiện mới của công ty đại chúng (TT 116/2020/TT-BTC)
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát	3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do pháp luật quy định.	3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do pháp luật quy định được quy định tại Khoản 3 Điều 57 Điều lệ Công ty.	Quy định chi tiết hơn về quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</p> <p>c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu.</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</p> <p>c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu.</p>	<p>- Sửa đổi phù hợp theo nội dung của Điều lệ mới;</p> <p>- Tóm gọn các nội dung liên quan đến đề cử, ứng cử thay vì chia các trường hợp như cũ</p>
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát (tiếp)	2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại	2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết , Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại	Sửa đổi câu chữ để rõ nghĩa và phù hợp hơn

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
	hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;	1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp <u>Điều 5 Quy chế này</u> ;	Điều 5 Quy chế BKS liệt kê đầy đủ các trường hợp hơn so với Điều 169 Luật DN
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát		<p><u>1. Trường hợp để xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:</u></p> <p><u>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</u></p> <p><u>b) Trình độ chuyên môn;</u></p> <p><u>c) Quá trình công tác;</u></p> <p><u>d) Các chức danh quản lý khác;</u></p> <p><u>e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</u></p> <p><u>f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;</u></p> <p><u>g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).</u></p> <p><u>2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát và các thông tin liên quan thực hiện theo các quy định pháp luật về công bố thông tin.</u></p>	<p>- Bổ sung thêm Điều 10 (Trước đó chưa có) cho phù hợp với quy chế mẫu của BTC;</p> <p>- Thêm các nội dung cần thiết cho phù hợp với các điều kiện liên quan đến công tác công bố thông tin thành viên BKS.</p>
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm	1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành	Bổ sung thêm phạm vi là “người quản lý khác” – cũng là những cá nhân quan trọng trong Công ty

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
	trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.	Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao	(phù hợp với nội dung quy định theo mẫu của BTC)
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	Bổ sung thêm phạm vi là “người quản lý khác” – cũng là những cá nhân quan trọng trong Công ty (phù hợp với nội dung quy định theo mẫu của BTC)
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát (tiếp)		<p><u>12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.</u></p> <p><u>13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p><u>14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.</u></p> <p><u>18. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cổ đông.</u></p> <p><u>19. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</u></p>	<p>- Bổ sung thêm các nội dung cần có theo mẫu của BTC cũng như chức năng thực tế của BKS;</p> <p>- Thêm các nội dung để phù hợp với công tác công bố thông tin áp dụng cho công ty đại chúng.</p>

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		<p>20. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>21. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đã thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>22. Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát (tiếp)	12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	23. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung thêm Luật liên quan trong quá trình thi hành
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.	2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc trong giờ làm việc. Việc yêu cầu cung cấp thông tin không được làm gián đoạn, ảnh hưởng đến công việc của các bộ phận, phòng ban trong Công ty.	Quy định rõ về nội dung cần lưu ý trong quá trình làm việc, phối hợp giữa BKS và các bộ phận, phòng, ban trong Công ty
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát (tiếp)	3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.	3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.	GELEX Electric không có chức danh Giám đốc, nên bỏ mục này
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông		đ) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.	Bổ sung phần nội dung bao hàm các trách nhiệm cần thực hiện, tránh các trường hợp thực hiện không đầy đủ
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan	4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch	Bổ sung thêm nội dung cho phù hợp với các yêu cầu về công bố thông tin liên quan đến công ty đại chúng

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		<u>nếu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</u>	
Điều 23. Hiệu lực thi hành	Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...	Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm... <u>1. Quy chế được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX nhất trí thông qua sửa đổi bổ sung, cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này ngày ... tháng ... năm 2022.</u> <u>2. Quy chế này do Chủ tọa thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký hạn hành.</u> <u>3. Ban kiểm soát và tất cả các đơn vị, cá nhân thuộc Công Ty có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.</u>	Bổ sung các nội dung phù hợp với khuyến nghị từ phía Ban Pháp chế GELEX Electric và Ban Pháp chế Tập đoàn
Tham chiếu Điều lệ	Tham chiếu cũ: Điều 10.2 Điều lệ Công ty	Tham chiếu mới: <u>Điều 28.2</u> Điều lệ Công ty	Thay đổi nội dung tham chiếu cho phù hợp
Cách viết hoa toàn văn bản	công ty ("Ngụ ý nói đến GELEX Electric")	<u>Công ty [Viết hoa]</u>	Sửa thống nhất đúng quy tắc viết hoa toàn văn bản từ cần thiết
Sửa đổi thứ tự các điều	VD: Điều 10, Điều 11...	Sửa đổi thành: Điều 11, Điều 12...	Thay đổi số thứ tự các điều do bổ sung thêm Điều 10
Các nội dung khác	Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của Công ty.		



PHỤ LỤC 06
DANH SÁCH HỢP ĐỒNG/GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
(Kèm theo Tờ trình số ... /TTr-ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm 2022)

STT	Người Có Liên Quan ký hợp đồng/giao dịch với Công ty	Mối quan hệ liên quan tới Công ty	Đối tượng hợp đồng/giao dịch phát sinh với Người Có Liên Quan
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	Công ty mẹ	Giao dịch vay, cho vay, bảo đảm và giao dịch khác có tính chất tương tự
2	Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex	Công ty trong cùng Tập đoàn GELEX	Giao dịch vay, cho vay, bảo đảm và giao dịch khác có tính chất tương tự
3	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam	Công ty con	Mua bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm; Giao dịch vay, cho vay, bảo đảm và giao dịch khác có tính chất tương tự
4	Công ty TNHH Một Thành Viên CADIVI Đồng Nai	Công ty con gián tiếp	
5	Công ty Dây đồng Việt Nam CFT	Công ty con	
6	Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Công ty con	
7	Công ty TNHH Năng Lượng GELEX Quảng Trị	Công ty con	
8	Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX Ninh Thuận	Công ty con	Giao dịch vay, cho vay, bảo đảm và giao dịch khác có tính chất tương tự
9	Công ty TNHH Năng lượng điện mái nhà	Công ty con gián tiếp	
10	Công ty TNHH Điện mặt trời mái nhà	Công ty con gián tiếp	
11	Công ty TNHH Điện mặt trời mái nhà Việt Nam	Công ty con gián tiếp	



PHỤ LỤC 07
DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN HỢP LỆ THAM GIA HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX NHIỆM KỲ 2020-2025
(Kèm theo Tờ trình số ... /TTr-DHDCĐ ngày ... tháng ... năm 2022)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX (Công ty);

Căn cứ Thông báo về việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 số .../2022/GE/TB-HĐQT ngày 25/03/2022 (Thông báo);

Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử ứng viên để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX nhiệm kỳ 2020 – 2025 được các cổ đông/nhóm cổ đông gửi về Công ty trước 15h ngày 07/04/2022 theo Thông báo.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022 tổng hợp danh sách ứng cử viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bầu bổ sung tham gia Hội đồng quản trị Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 – 2025 như sau:

Ông: Nguyễn Trọng Trung, CCCD số: 001082027882 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày: 26/08/2020

Thông tin của ứng viên nêu trên đã được đăng tải trên website của Công ty và tóm tắt tại slide trình chiếu tại Đại hội.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ứng cử thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX
Nhiệm kỳ 2020-2025

1. Họ và tên : Nguyễn Trọng Trung

2. Giới tính : Nam

3. Ngày, tháng, năm sinh: 13/8/1982

4. Nơi sinh : Hà Nội

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 001082027882

Ngày cấp: 26/08/2020 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

7. Quê quán: Kim Bài, Thanh Oai, Hà Nội

8. Địa chỉ thường trú: Thôn Cát Động, Kim Bài, Thanh Oai, Hà Nội

9. Chỗ ở hiện tại:

10. Trình độ chuyên môn: cử nhân Quản trị Kinh doanh

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

12. Tên tổ chức (nếu được cử là người đại diện phần vốn của tổ chức):

.....

Địa chỉ:.....

13. Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX: Tổng Giám Đốc

14. Quá trình công tác và Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác

- Từ tháng 08/2011 – 08/2016: Phó Tổng giám đốc/Tổng Giám đốc Công ty TNHH GELEX CAMBODIA
- Từ tháng 08/2016 – 03/2020: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
- Từ tháng 09/2020 – 04/2021: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội
- Từ tháng 9/2020 – Nay : TV HĐQT Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội

- Từ tháng 10/2018 - Nay : TV HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty CP Thiết bị đo điện EMIC
- Từ tháng 04/2020 – Nay : Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex

15. Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu:

16. Các cam kết nắm giữ (nếu có):

17. Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty	Mối quan hệ
1.	Nguyễn Trọng Thiệp	001055002409 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	0	0	Bố đẻ
2.	Hà Thị Thủy	001158007566 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	0	0	Me đẻ
3.	Hà Thị Hạnh	027184011113 cấp ngày 24/07/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	0	0	Vợ
4.	Nguyễn Trọng Toàn	Còn nhỏ	0	0	Con
5.	Nguyễn Hà Lam Phương	Còn nhỏ	0	0	Con
6.	Nguyễn Hà Lam Anh	Còn nhỏ	0	0	Con
7.	Nguyễn Trọng Thắng	001079000298 cấp ngày 26/02/2013 tại Cục CS QLHC về TTXH	0	0	Anh trai
8.	Nguyễn Thị Thủy	001180015377 cấp ngày 13/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	0	0	Chị gái
9.	Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện Emic	0108453005 cấp ngày 01/10/2018 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	0	0	TV HĐQT/Tổng Giám đốc
10.	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội	0100100456 cấp ngày 11/04/2019 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội	0	0	TV HĐQT

18. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có):

19. Lợi ích liên quan đối với các bên có liên quan của công ty (nếu có):

20. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2022

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Trọng Trung', written in a cursive style.

Nguyễn Trọng Trung



Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội thường niên năm 2022

PHỤ LỤC 08 – PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Kèm theo Tờ trình số ... /TTr-ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm 2022)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

1. Tổ chức chào bán : Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
2. Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
3. Loại chứng khoán chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
4. Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 300.000.000 cổ phiếu
6. Vốn điều lệ của Công ty : 3.000.000.000.000 đồng
(Bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng)
7. Số lượng chào bán dự kiến : 34.000.000 cổ phần
(tương đương 10,18% tổng số lượng cổ phần dự kiến lưu hành sau chào bán của Công ty)
8. Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá : 340.000.000.000 đồng
(Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi tỷ đồng)
9. Dự kiến số lượng cổ phiếu lưu hành sau chào bán : 334.000.000 cổ phiếu
10. Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán : 3.340.000.000.000 đồng
11. Phương thức chào bán : Chào bán cổ phần ra công chúng thông qua đại lý phát hành
12. Đối tượng chào bán : Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu mua cổ phần Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex (GEE)
13. Giá chào bán : Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá trị được ghi trong sổ sách của 1 cổ phần theo BCTC hợp nhất tại thời điểm gần nhất.
Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định giá chào bán cụ thể phù hợp với nguyên tắc nêu trên.
14. Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài : Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật tại thời điểm chào bán.
Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội thường niên năm 2022

15. Mục đích chào bán cổ phần, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán : Số tiền thu được dùng để nhận chuyển nhượng tối đa 49% vốn điều lệ của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần (“EEMC”). Trong trường hợp không sử dụng hết sẽ bổ sung vốn lưu động của Công ty.
16. Thời gian dự kiến chào bán : Trong năm 2022, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận.
17. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn phương án xử lý sao cho toàn bộ số cổ phần được phân phối hết với giá không thấp hơn giá chào bán, đảm bảo đợt chào bán được thành công, mang lại lợi ích cho cổ đông.
18. Đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch bổ sung cho cổ phần phát hành thêm trong đợt chào bán : ĐHĐCĐ thông qua đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu trên UPCoM với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (“HNX”) cho cổ phần phát hành thêm trong đợt chào bán sau khi hoàn tất đợt chào bán theo quy định của pháp luật.
19. Các nội dung khác liên quan đến thay đổi vốn điều lệ và số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty :
i. Thông qua sửa đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt chào bán;
ii. Thông qua việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả đợt chào bán.
20. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc, bao gồm không giới hạn như sau:
i. Quyết định thời điểm cụ thể thực hiện việc chào bán sau khi được UBCKNN chấp thuận;
ii. Quyết định phương án chào bán chi tiết (bao gồm cả việc quyết định Giá chào bán), thực hiện tất cả các thủ tục, quy trình theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc chào bán cổ phiếu của Công ty được thực hiện và hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật;
iii. Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
iv. Quyết định việc lựa chọn tổ chức tư vấn, tổ chức đại lý phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành (nếu cần thiết), phê duyệt các hồ sơ liên quan đến việc bảo lãnh phát hành (nếu có), đại lý phát

- hành và các chi phí liên quan đến việc tư vấn phát hành, đại lý phát hành, bảo lãnh phát hành (nếu có);
- v. Tìm kiếm, lựa chọn các nhà đầu tư và quyết định phương án xử lý đối với số cổ phần không phân phối hết;
 - vi. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ, tổng số cổ phần đang lưu hành và các nội dung phát sinh liên quan khác) theo kết quả thực tế của việc chào bán cổ phần theo phương án nêu trên;
 - vii. Quyết định kế hoạch sử dụng vốn chi tiết từ nguồn tiền thu được từ việc chào bán cho các mục đích sử dụng vốn mà ĐHQCTĐ đã thông qua nêu trên;
 - viii. Lập, phê duyệt hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu trên UPCoM với HNX cho cổ phần phát hành thêm trong đợt chào bán;
 - ix. Thông qua kết quả chào bán ra công chúng của Công ty;
 - x. Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt chào bán với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - xi. Triển khai thực hiện, phê duyệt tất cả các thủ tục, tài liệu cần thiết khác để hoàn thành việc chào bán cổ phiếu theo phương án nêu trên.
 - xii. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số hoặc toàn bộ công việc cụ thể nêu trên.



CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX

Số: /NQ- ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị Điện Gelex.
- Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thiết bị Điện GELEX tổ chức ngày 15/04/2021 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Danh sách Ban Kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020- 2025.

Điều 2. Phê chuẩn và thông qua toàn văn nội dung các báo cáo:

- Báo cáo của Tổng giám đốc (*Báo cáo đính kèm*).
- Báo cáo của Hội đồng quản trị (*Báo cáo đính kèm*).
- Báo cáo của Ban Kiểm soát (*Báo cáo đính kèm*).

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 (bao gồm Báo cáo Tài chính riêng năm 2021 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán).

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
I	Lợi nhuận sau thuế có thể phân phối. Trong đó:	681.760.210.756
1.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020 (<i>theo BCTC riêng năm 2021 đã kiểm toán</i>)	4.377.916.987
1.2	Lợi nhuận sau thuế theo BCTC riêng năm 2021 <i>đã kiểm toán</i>	287.722.639.769
1.3	Lợi nhuận sau thuế từ cổ tức năm 2020, 2021 nhận được trong năm 2022	389.659.654.000
II	Phân phối lợi nhuận năm 2021	569.248.000.000
2.1	Trả cổ tức (20%)	568.748.000.000

	<i>Trong đó:</i>	
2.1.1	<i>Đã tạm ứng trong năm 2021 (4%) (*)</i>	88.748.000.000
2.1.2	<i>Chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2022 (16%)</i>	480.000.000.000
2.2	Trích quỹ Khen thưởng Phúc lợi	500.000.000
III	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối đề nghị giữ lại	112.512.210.756

(*) *Vốn điều lệ tại thời điểm tạm ứng là 2.218.700.000.000 đồng*

Điều 5. Thông qua Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2022 của Công ty như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	% Tăng/(Giảm)
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	19.110	18.714	2,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.000	818	144,5%
3	Cổ tức dự kiến (tiền mặt và cổ phiếu)	%	40%	20%	100%

Điều 6. Thông qua mức thu nhập, thù lao năm 2021 và kế hoạch thu nhập, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với một số nội dung chính như sau:

1. Tổng mức thù lao, lương, và các khoản thu nhập khác của HĐQT Công ty và mức chi tiết chi trả cho từng thành viên HĐQT năm 2021 theo thuyết minh số 30 - Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2021 của Công ty.

2. Mức thu nhập, thù lao kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:

- Tổng thu nhập, thù lao của Hội đồng quản trị: 5.960.000.000.000 đồng
- Tổng thu nhập, thù lao của Ban kiểm soát: 240.000.000 đồng

Điều 7. Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022 như sau:

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 là 1 trong 3 công ty kiểm toán hoạt động tại Việt Nam, bao gồm:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 28 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH KPMG

Địa chỉ: Tầng 10 tòa nhà Sunwah, số 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điều 8. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty như sau:

1. Địa chỉ trụ sở chính của Công ty đã đăng ký:

- + Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: *Tầng 23, Tòa nhà Gelex, số 52 phố Lê Đại Hành*
- + Xã/Phường/Thị trấn: *Phường Lê Đại Hành*
- + Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: *Quận Hai Bà Trưng*
- + Tỉnh/Thành phố: *Thành phố Hà Nội*

2. Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:

- + Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: *Số 52 phố Lê Đại Hành*
- + Xã/Phường/Thị trấn: *Phường Lê Đại Hành*
- + Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: *Quận Hai Bà Trưng*
- + Tỉnh/Thành phố: *Thành phố Hà Nội*

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế về địa chỉ trụ sở chính nêu trên.

3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ để cập nhật địa chỉ trụ sở chính được sửa đổi, bổ sung nêu tại mục 1 và 2 Vấn đề này.

4. Giao cho Ông Nguyễn Trọng Trung - Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Phụ lục số 01 – Ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung đính kèm Nghị quyết này.

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty theo Phụ lục số 02 - Danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính của bản điều lệ Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX và bản dự thảo toàn văn bản Điều lệ Công ty sửa đổi được đính kèm Nghị Quyết này;

Bản Điều lệ Công ty sửa đổi được ban hành mới, có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty thông qua.

Điều 11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty theo Phụ lục số 03 - Danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX và bản dự thảo toàn văn bản Quy chế sửa đổi được đính kèm Nghị Quyết này;

Bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi được ban hành mới, có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

Điều 12. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo Phụ lục số 04 - Danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX và bản dự thảo toàn văn bản Quy chế sửa đổi được đính kèm Nghị Quyết này;

Bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi được ban hành mới, có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

Điều 13. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty theo Phụ lục số 05 - Danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX và toàn văn bản Quy chế sửa đổi được đính kèm Nghị Quyết này;

Bản Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty sửa đổi được ban hành mới, có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

Điều 14. Thông qua giao dịch với các bên có liên quan của Công ty năm 2022 như sau:

Phê chuẩn và chấp thuận các hợp đồng, giao dịch trong giai đoạn từ ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đến trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, chi tiết như sau:

1. Người có liên quan ký hợp đồng, giao dịch với Công ty:

Danh sách chi tiết tại Phụ lục số 06 đính kèm theo Nghị Quyết này. Những đối tượng này gọi chung là Người Có Liên Quan.

2. Đối tượng của hợp đồng, giao dịch:

- Giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính và giao dịch khác có tính chất tương tự;
- Mua/Bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm;
- Giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...);

3. Giá trị, hạn mức của hợp đồng, giao dịch:

3.1 Hợp đồng, giao dịch Công ty vay, cho vay với Người Có Liên Quan như nêu tại Phụ lục 06: có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 không vượt quá các hạn mức như sau:

- 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch vay vốn.
- 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch cho vay.

3.2 Hợp đồng, giao dịch Công ty Mua/Bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm từ Người Có Liên Quan như nêu tại Phụ lục số 06: có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giá trị giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 không vượt quá các hạn mức như sau:

- 60% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch Mua vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm.
- 60% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch Bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm.

3.3 Hợp đồng, Giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...) có giá trị giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ như nêu tại Phụ lục số 06:

- Người Có Liên Quan bảo lãnh cho Công ty hoặc sử dụng tài sản để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Công ty đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Công ty (huy động vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, ...).
- Công ty bảo lãnh hoặc sử dụng tài sản của mình để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Người Có Liên Quan đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Người Có Liên Quan (huy động vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, ...).

4. Hiệu lực áp dụng: áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

5. ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị tổ chức ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch cụ thể nêu trên, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty; và Hội đồng quản trị được quyền giao/ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc Công ty một phần các công việc thuộc phạm vi quyết định đã được ĐHĐCĐ giao cho HĐQT

Điều 15. Chấp thuận đơn từ nhiệm của Ông Lê Quang Định về việc thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 kể từ ngày 15/04/2022.

Điều 16. Kết quả bầu bổ sung (01) thành viên vào Hội đồng quản trị Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025 là:

- Ông/ Bà

Điều 17. Chấp thuận cho cổ đông sáng lập tiếp tục tự do chuyển nhượng cổ phần.

Chấp thuận cho cổ đông sáng lập là Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (Tập đoàn GELEX) được phép tự do thế chấp, cầm cố và chuyển nhượng cổ phần GEE do Tập đoàn GELEX nắm giữ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân không phải là cổ đông sáng lập trong trường hợp Tập đoàn GELEX sử dụng cổ phần GEE để thế chấp, cầm cố trong các giao dịch bảo đảm, xử lý cổ phần GEE để thanh toán cho các nghĩa vụ được bảo đảm phát sinh liên quan hoặc các trường hợp khác mà Tập đoàn GELEX chuyển nhượng cổ phần. Việc thế chấp, cầm cố, chuyển nhượng cổ phần, thanh toán giao dịch do Tập đoàn GELEX và các bên có liên quan thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm thực hiện.

Phạm vi chấp thuận nêu tại điều này áp dụng cho các cổ phần GEE còn lại chưa thế chấp, cầm cố theo chấp thuận của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/GE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2021 và không áp dụng cho các cổ phần GEE mà Tập đoàn GELEX có thêm sau thời điểm GELEX Electric chuyển đổi loại hình công ty là công ty cổ phần.

Điều 18: Thông qua phương án Chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Phụ lục số 07 – Phương án Chào bán cổ phiếu ra công chúng đính kèm Nghị quyết này

Điều 19: Thông qua đăng ký niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

1. Sau khi hoàn tất đợt chào bán theo phương án chào bán đã được phê duyệt, Công ty sẽ thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (“HOSE”) cho toàn bộ số lượng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex theo đúng quy định pháp luật.

2. Phương án niêm yết cổ phiếu:

a. Hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty tại sàn UPCoM;

b. Thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (“HOSE”).

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và tổ chức thực hiện tất cả các công việc, thủ tục liên quan để hoàn tất việc niêm yết cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn:

a. Hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty tại UPCoM;

b. Lập và phê duyệt hồ sơ niêm yết chứng khoán trên HOSE sau khi đợt chào bán hoàn tất;

c. Ký kết các văn bản, hồ sơ... đăng ký/xin chấp thuận tại cơ quan có thẩm quyền và/hoặc bên thứ ba; thực hiện các công việc khác có liên quan.

Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số hoặc toàn bộ công việc cụ thể nêu trên.

Điều 20. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 20;
- Các cổ đông;
- Lưu VP Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Tuấn

PHỤ LỤC 01 – NGÀNH NGHỀ KINH DOANH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Kèm theo Nghị quyết số...../NQ-ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm 2022)

1. Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
3.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu.	2599
4.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
5.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
6.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
8.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
9.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
12.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan. Trừ: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê; Dịch vụ kiểm tra và đánh giá an toàn thông tin mạng	6311
13.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí. Trừ: Dịch vụ kiểm tra và đánh giá an toàn thông tin mạng	6399

2. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1.	Sản xuất điện. (Trừ: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)	3511
2.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Hoạt động phát điện - Hoạt động bán buôn điện - Hoạt động bán lẻ điện (Trừ: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)	3512
3.	Xây dựng công trình điện (Trừ: Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4221

4.	Xây dựng công trình thủy (Trừ: Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4291
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)	4649
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)	4659
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. (Trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)	4661
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; - Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu; (Trừ mua, bán vàng miếng, kim loại quý)	4662
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...;	4669

	(Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)	
11.	<p>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lic, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an toàn như thiết bị khoá, kết sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng. <p>(Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)</p> 	4759
12.	<p>Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán lẻ của các đại lý hương hoa hồng (ngoài cửa hàng) - Ngoại trừ đầu giá. <p>(Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)</p>	4799

3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ để cập nhật các ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi, bổ sung nêu tại mục 1 và 2 Phụ lục này.

4. Giao cho Ông Nguyễn Trọng Trung - Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

PHỤ LỤC SỐ 02
DANH MỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH
CỦA BẢN ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX
(Kèm theo Nghị quyết số...../NQ-DHDCĐ ngày ... tháng ... năm 2022)

(*) Các phần mục bổ sung, chỉnh sửa sẽ được gạch chân, phần loại bỏ sẽ gạch ngang chữ

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
	I- Kết cấu:		
	- Điều lệ 2021: 5 Chương, 65 Điều	- Điều lệ sửa đổi: 18 Chương, 85 Điều	
Điều khoản	II- Các nội dung đề xuất sửa đổi:		
Điều 1. Giải thích thuật ngữ		<u>Giải thích thuật ngữ</u>	Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Phụ lục 01 (Điều lệ mẫu) Thông tư số 116/2020/TT-BTC (Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính)
Điều 2 Hình thức, tên gọi và trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty		<u>Hình thức, tên gọi và trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</u>	Điều chỉnh tên điều khoản cho phù hợp với nội dung điều khoản và phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
	3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Gelex, Số 52 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	3. Địa chỉ trụ sở chính: <u>Số 52 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</u>	Đề xuất bỏ "Số tầng" để giảm thiểu số lần thay đổi địa chỉ/thay đổi đăng ký kinh doanh.

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.	Bổ sung thời hạn hoạt động theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của công ty		Ngành nghề kinh doanh, <u>Chi tiết xem tại Dự thảo Điều lệ</u>	Sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty để phù hợp với định hướng kinh doanh và để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 50%.
		<u>Mục tiêu hoạt động của Công ty</u> <u>Công ty hoạt động nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.</u>	Bổ sung cho phù hợp với quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty		1. Công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề của Công ty quy định tại Điều lệ này và được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. 2. Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi hoặc mở rộng phạm vi kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.	Bổ sung phạm vi kinh doanh và hoạt động theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính
Điều 8. Tăng, giảm vốn điều lệ		<u>Tăng, giảm vốn điều lệ</u>	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 10. Các loại cổ phần		<p><u>2. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ số hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</u></p>	Bổ sung theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính
	<p>2. Công ty có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cổ phần ưu đãi biểu quyết; b. Cổ phần ưu đãi cổ tức; c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại. 	<p>2. Công ty có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cổ phần ưu đãi biểu quyết; b. Cổ phần ưu đãi cổ tức; c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại. d. <u>Cổ phần ưu đãi khác theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật về chứng khoán</u> 	Bổ sung theo quy định tại Điều 114 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
		<p><u>8. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</u></p>	Bổ sung theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính
		<p><u>9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.</u></p>	
Điều 11. Cổ phiếu		<p><u>1. Cổ đông của Công ty có thể được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này.</u></p>	Bổ sung theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính
		<p><u>4. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo</u></p>	

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		<p><u>như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký chứng khoán mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.</u></p>	
Điều 12. Sổ đăng ký cổ phiếu	<p>3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc VSD.</p>	<p>3. Sổ đăng ký cổ đông <u>hoặc</u> Danh sách người sở hữu chứng khoán (hoặc tài liệu tương đương) của Công ty được lưu giữ tại Trung tâm lưu ký chứng khoán <u>Việt Nam (hay Tổng Công ty Lưu ký Chứng khoán và bù trừ Việt Nam) ("VSD")</u>. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của chính cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc VSD.</p>	<p>Cập nhật lại tên của Trung tâm lưu ký Chứng khoán và Bù trừ Việt Nam và phù hợp với quy định của công ty đại chúng.</p>
	<p>4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</p>	<p>4. Trường hợp cổ đông có thay đổi <u>thông tin đã đăng ký</u> thì phải thông báo kịp thời với Công ty <u>để thực hiện việc cập nhật/điều chỉnh thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông hoặc Danh sách người sở hữu chứng khoán (hoặc tài liệu tương đương) của Công ty tại VSD</u>. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</p>	<p>Cập nhật cho phù hợp với quy định của công ty đại chúng.</p>
Điều 17. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần	<p>2. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần được quyền chào bán và bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty.</p>	<p>2. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần được quyền chào bán và bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty. <u>Thủ tục chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tuân theo quy định của Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan khác.</u></p>	<p>Cập nhật theo quy định của pháp luật cho phù hợp với công ty đại chúng.</p>

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		9. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật	
Điều 25 Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát		Điều chỉnh lại tên điều khoản: <u>Điều 25. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát.</u>	Điều chỉnh lại tên điều khoản cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính và cập nhật, bổ sung theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
Điều 27. Nghĩa vụ của người quản lý công ty		Chuyển từ Điều 26 Điều lệ 2021	Sắp xếp lại Điều khoản của Điều lệ và cập nhật lại theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
Điều 28. Quyền của cổ đông phổ thông	g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.	Chuyển từ Điều 10 Điều lệ 2021 g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần ưu đãi khác của Công ty theo quy định của pháp luật;	
		5. Tổ chức là cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được quyền ủy quyền tối đa cho 05 người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 14 Luật Doanh nghiệp.	
Điều 29. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông		Chuyển từ Điều 11 Điều lệ 2021	

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 30. Thay đổi các quyền		<u>Thay đổi các quyền</u>	Bổ sung, cập nhật theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 31. Đại hội đồng cổ đông		<u>Đại hội đồng cổ đông</u>	Bổ sung, cập nhật theo Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 32. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông		<p><u>3. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nếu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty.</u></p>	Bổ sung, cập nhật theo Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 33. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông		<p><u>2. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</u></p> <p><u>Bỏ một số thủ tục không còn phù hợp do Công ty đã trở thành công ty đại chúng.</u></p>	Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Điều 273 Nghị định 155 và Thông tư 96/2020/TT-BCT
Điều 34. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	<p>a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p><u>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 32 Điều lệ này.</u></p>	Bổ sung, cập nhật chi tiết các công việc cần phải thực hiện của Người triệu tập DHDĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
	<p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 10.2 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, hoặc thông tin tương đương vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 31.2 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>i. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 31.2 Điều này;</p> <p>ii. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 31.2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 31.3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Việc lập và công bố thông tin về lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều lệ này;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;</p> <p>f. Thông báo và gửi Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 28.2 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, hoặc thông tin tương đương vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 34.3 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 34.2 Điều này;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>theo Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.</p>

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		<p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 34.3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 34.3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	
<p>Điều 35 Mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1.</p> <p>Thông báo được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết theo quy định của Điều lệ Công ty.</p>	<p>1.</p> <p>Thông báo được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</p>	<p>Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với quy định về công bố thông tin của Công ty đại chúng.</p>
<p>Điều 36. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, thời hạn ủy quyền, nội dung ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, nội dung ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền, bên được ủy quyền và đóng dấu nếu là tổ chức (nếu tổ chức có con dấu).</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm bản gốc</p>	<p>Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.</p>

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		<p><u>hoặc bản sao hợp lệ văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.</u></p> <p>4. <u>Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p>a. <u>Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</u></p> <p>b. <u>Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</u></p> <p>c. <u>Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</u></p> <p><u>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</u></p>	
		<p>5. <u>Công ty được miễn trừ mọi nghĩa vụ pháp lý liên quan đến việc gian dối, giả mạo giấy ủy quyền (nếu có). Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua vẫn giữ nguyên hiệu lực trong trường hợp có sự gian dối, giả mạo giấy ủy quyền.</u></p>	
Điều 38. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ	1. Trước ngày khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông	1. Trước <u>khí</u> khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông <u>và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Phiếu biểu quyết có thể được mã hóa để phục vụ cho việc kiểm phiếu bằng phần mềm máy tính.</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CÀN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SB, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.	
		<u>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u>	Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Điều 273 Nghị định 155/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng Khoán và phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 39. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây: a. Được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; 36.3.2. Đối với nghị quyết về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;	3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây: a. Được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm (b), (c) Khoản 3, Khoản 5 và Khoản 7 Điều này. b. Đối với nghị quyết về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;	Sửa đổi theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022.
Điều 41. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông	3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính và Thông tư

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
	bảo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	96/TT-BCT về công bố thông tin.
Điều 43. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị		<p>I. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn; c. Quá trình công tác; d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; <p>Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	
Điều 44. Hội đồng quản trị	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị: q. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: <u>q. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 65.3 và 65.4 Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</u>	Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Điều 65 Điều lệ sửa đổi, bổ sung.
		<u>ii. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.</u>	Bổ sung theo quy định tại Điều 272.2 và Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
	5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua	5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị <u>theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SD, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 45. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. <u>Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất.</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính và Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
		<u>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</u>	
		<u>5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ chức thì đơn từ chức của thành viên Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trong thời gian chưa được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, thành viên này vẫn phải tuân thủ các trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.</u>	
		<u>6. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</u>	

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 48. Cuộc họp Hội đồng quản trị		2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 49. Biên bản họp HĐQT Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung khác theo quy định tại Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp và <u>đồng ý thông qua biên bản họp ký</u> và có đầy đủ nội dung khác theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Trong trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.</u>	Sửa đổi theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022
Điều 52. Người phụ trách quản trị công ty		<u>Người phụ trách quản trị công ty</u>	Bổ sung theo quy định tại Điều 281 Nghị định 155.
Điều 53. Tổ chức bộ máy quản lý		<u>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 54. Người điều hành công ty		<u>Người điều hành công ty</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SD, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 55. Tổng giám đốc công ty		<u>Chuyển từ Điều 48 Điều lệ 2021</u>	
Điều 56. Ban Kiểm soát		<u>Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Điều 43 Điều lệ này.</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát		<p><u>12. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.</u></p> <p><u>13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u></p> <p><u>14. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></p>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu và quy chế BKS mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 63. Cuộc họp của Ban Kiểm soát		<p><u>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</u></p> <p><u>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</u></p>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 64. Trách nhiệm trung thực và tránh		<u>Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột lợi ích về quyền lợi</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SD, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
xung đột lợi ích về quyền lợi			
Điều 65. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận		<u>Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</u>	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155.
Điều 66. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường		<u>Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 67. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác		<u>Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác</u>	
Điều 70. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ		<u>Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</u>	
Điều 71. Công nhân viên và công đoàn		<u>Công nhân viên và công đoàn</u>	
Điều 72. Tài khoản ngân hàng		<u>Tài khoản ngân hàng</u>	
Điều 73. Năm tài chính		<u>Năm tài chính</u>	

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 74. Chế độ Kế toán		<u>Chế độ Kế toán</u>	
Điều 75. Việc lập quỹ, nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh		<u>Việc lập quỹ, nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh</u>	
Điều 76. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý		<u>Báo cáo tài chính, bán niên và quý</u>	
Điều 77. Báo cáo thường niên		<u>Báo cáo thường niên</u>	
Điều 78. Kiểm toán công ty		<u>Kiểm toán công ty</u>	
Điều 79. Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp	<p>1. Doanh nghiệp bị giải thể trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với Công ty cổ phần; - Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2020 trong thời hạn sáu tháng liên tục mà không thực hiện chuyển đổi; - Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác. <p>2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài..</p>	<p>1. Doanh nghiệp bị giải thể trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Theo <u>nghị quyết</u>, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; b. Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2020 trong thời hạn sáu tháng liên tục mà không thực hiện chuyển đổi; c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác. d. <u>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</u> <p>2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài..</p> <p>3. <u>Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</u></p>	<p>Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.</p>

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 84. Mọi quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con		<u>Mọi quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con</u>	
Điều 85. Điều khoản cuối cùng		<p>1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này được lập thành 18 chương, 84 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung tại kỳ họp ĐHCĐ thường niên năm 2022 ngày tháng năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này ngày.....</p> <p>4. Điều lệ được lập thành một (01) bản gốc bằng tiếng Việt và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền hợp lệ.</p>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Các nội dung khác	Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của Công ty.		

PHỤ LỤC SỐ 03
DANH MỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX
(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-ĐHDCD ngày ... tháng ... năm 2022)

(*) Các phần mục bổ sung, chỉnh sửa sẽ được gạch chân, phần loại bỏ sẽ gạch ngang chữ

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều khoản	Các nội dung đề xuất sửa đổi:		
Điều 4. Định nghĩa và các từ viết tắt	<p>b. Ban Điều hành: Bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và các Giám đốc chuyên môn.</p> <p>c. Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>b. Ban Điều hành: Bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, <u>Kế toán trưởng.</u></p> <p>c. Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và <u>khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán</u></p>	<p>Sửa đổi theo mô hình hoạt động hiện tại của công ty.</p> <p>Cập nhật theo quy định Luật Chứng khoán 2019.</p>
Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông		<p><u>4. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty.</u></p>	<p>Bổ sung, cập nhật theo Quy chế mẫu của Bộ Tài chính và Điều lệ của công ty.</p>

Điều khoản	NỘI DUNG CÀN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 7. Thông báo về việc lập danh sách cổ đông quyền tham dự ĐHĐCĐ		<u>2. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</u>	Bổ sung theo quy định tại Điều 273 Nghị định số 155/ND-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán năm 2019 và bỏ một số điều khoản không còn phù hợp với công ty đại chúng.
Điều 8. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ	1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, và đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty (nếu có)	1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, và đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty <u>và công bố thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</u>	Bổ sung theo yêu cầu tại Thông tư 96/TT-BCT về công bố thông tin.
Điều 9. Chương trình và nội dung Đại hội đồng cổ đông		<u>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội và các công việc khác theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty.</u>	Bổ sung khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 9 phù hợp với Điều lệ sửa đổi, bổ sung và phù hợp với Thông tư 96/TT-BCT về công bố thông tin
	2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.	2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông bằng <u>phương thức đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty, và công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</u>	
Điều 11. Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền		<u>Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 13. Thẻ thức tiến hành họp và biểu	1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công Ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết	1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công Ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết <u>tờ thẻ</u>	Bổ sung để thủ tục kiểm phiếu được nhanh chóng, thuận lợi.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
quyết tại ĐHĐCD	tờ thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu/giơ thẻ trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu/giơ thẻ tiếp theo, số thẻ không có ý kiến được thu/giơ thẻ sau cùng. Cuối cùng đếm tổng số phiếu hợp lệ hay không hợp lệ, số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định.	biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. <u>Phiếu biểu quyết có thể được mã hóa để phục vụ cho việc kiểm phiếu bằng phần mềm máy tính.</u> Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu/giơ thẻ trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu/giơ thẻ tiếp theo, số thẻ không có ý kiến được thu/giơ thẻ sau cùng. Cuối cùng đếm tổng số phiếu hợp lệ hay không hợp lệ, số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định.	
Điều 14. Điều kiện để Nghị quyết ĐHĐCD thông qua	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3, Khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</p>	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3, Khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông <u>tham dự và biểu quyết</u> tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <u>tán thành</u>.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông <u>tham dự và biểu quyết</u> tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</p>	Sửa đổi theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 17. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ		<u>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu của Bộ Tài chính và Thông tư 96/TT-BCT về công bố thông tin.
Điều 25. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		<u>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u>	Bổ sung theo quy định tại Nghị định 155/NĐ-CP
Điều 29. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị		<u>Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần bầu, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 30. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị		<u>Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</u>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu của Bộ Tài chính và Thông tư 96 về công bố thông tin.
Điều 36. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT		<u>Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT</u>	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15 và Thông tư 96/TT-BCT về công bố thông tin.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 38. Người phụ trách quản trị công ty		<u>Người phụ trách quản trị công ty</u>	Bổ sung theo Quy chế quản trị mẫu của Bộ Tài chính và Điều 281 Nghị định 155.
Điều 40. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát		<u>3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:</u>	Bổ sung theo Quy chế quản trị mẫu của Bộ Tài chính
Điều 42. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:		<u>1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.</u> <u>2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 55 Điều lệ công ty.</u>	Bổ sung theo Quy chế quản trị mẫu của Bộ Tài chính
Các nội dung khác	Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của Công ty.		

PHỤ LỤC SỐ 04
DANH MỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX
(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-ĐHĐCD ngày ... tháng ... năm 2022)

() Các phần mục bổ sung, chỉnh sửa sẽ được gạch chân, phần loại bỏ sẽ gạch ngang chữ*

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều khoản	Các nội dung đề xuất sửa đổi:		
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT	1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty.	1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, <u>Luật Chứng khoán</u> , pháp luật liên quan và Điều lệ Công Ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và của các đơn vị trong Công ty. 2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, <u>Luật Chứng khoán</u> , quy định của pháp luật khác liên quan và Điều lệ Công Ty.	Cập nhật căn cứ pháp lý do công ty đã trở thành công ty đại chúng.
Điều 11. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT		<u>4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ Công ty.</u>	Cập nhật theo Quy chế HĐQT mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 12. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT		<u>Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</u>	Cập nhật theo Quy chế HĐQT mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch có liên quan	<p>1. Trừ các hợp đồng/giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo Điều lệ và quy định pháp luật, HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công Ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công Ty phải kê khai quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. 	<p>1. Trừ các hợp đồng/giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo Điều lệ và quy định pháp luật, HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% <u>hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với một trong các đối tượng sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT, <u>thành viên BKS</u>, Tổng giám đốc, <u>người quản lý khác</u> và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công Ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công Ty phải kê khai quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. 	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu của Bộ Tài chính và Điều 293 Nghị định 155.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
<p>Điều 18. Biên bản họp HĐQT và lưu trữ các tài liệu của HĐQT</p>	<p>Biên bản họp HĐQT cần có chữ ký của những người sau:</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của những người sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc - Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên HĐQT tham gia họp; hoặc - Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản này thì biên bản này có hiệu lực. 	<p>Biên bản họp HĐQT cần có chữ ký của những người sau:</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của những người sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc - Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên HĐQT tham gia họp; hoặc - Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp và <u>đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.</u> 	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022 (Luật số 03)</p>

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 19. Trình báo cáo năm		<p>2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.</p>	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu của Bộ Tài chính.
Các nội dung khác	Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của Công ty.		

PHỤ LỤC SỐ 05
DANH MỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX

(Kèm theo Nghị quyết số...../NQ-ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm 2022)

(*) Các phần mục bổ sung, chỉnh sửa sẽ được gạch chân, phần loại bỏ sẽ gạch ngang chữ

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Ngày...tháng...năm...	Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021	Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021 2022	Thay đổi ngày quy chế cho phù hợp với thời gian thực tế
Căn cứ thi hành	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 ("Luật Doanh nghiệp"); - Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex ("Điều lệ Công ty"); - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex ("Công ty") số ... ngày... tháng... năm.....; 	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019; - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 ("Luật Doanh nghiệp"); - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị điện <u>GELEX</u> ("Điều lệ Công ty"); - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Thiết bị điện <u>GELEX</u> ("Công ty") số ... ngày... tháng... năm.....; 	<p>Bổ sung thêm các căn cứ cho phù hợp, do GELEX Electric đã trở thành công ty đại chúng, nên cần cập nhật, bổ sung các nội dung thuộc Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Thông tư số 116/2020/TT-BTC.</p> <p>Đổi từ Gelex thành <u>GELEX</u> (cho đúng với quy tắc viết tên)</p>
Căn cứ thi hành (tiếp)		<u>Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thiết bị điện <u>GELEX</u> bao gồm các nội dung sau:</u>	Bổ sung câu trích dẫn đi vào nội dung chính (trước đó chưa có).
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của BKS	<p>Ban kiểm soát hoạt động theo nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Độc lập, khách quan, minh bạch; b) Tuân thủ quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; e) Giám sát nhưng không cản trở hoạt động của HĐQT, của Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. 	<p>Ban kiểm soát hoạt động theo nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Độc lập, khách quan, minh bạch; b) Tuân thủ quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; e) Giám sát nhưng không cản trở hoạt động của HĐQT, của Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. 	Chính sửa nhỏ về lỗi chính tả

Điều khoản	NỘI DUNG CẢN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên BKS	1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	Bổ sung câu chữ, bỏ trợ cất nghĩa cho số trong ngoặc (thống nhất cách viết toàn văn bản)
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát		<p>e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>g) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.</p>	Bổ sung thêm 3 ý e), f) và g) cho phù hợp tiêu chuẩn và điều kiện mới của công ty đại chúng (TT 116/2020/TT-BTC)
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát	3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do pháp luật quy định.	3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do pháp luật quy định được quy định tại Khoản 3 Điều 57 Điều lệ Công ty.	Quy định chi tiết hơn về quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</p> <p>c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu.</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</p> <p>c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu.</p>	<p>- Sửa đổi phù hợp theo nội dung của Điều lệ mới;</p> <p>- Tóm gọn các nội dung liên quan đến đề cử, ứng cử thay vì chia các trường hợp như cũ</p>
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát (tiếp)	2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại	2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần <u>bắt</u> thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại	Sửa đổi câu chữ để rõ nghĩa và phù hợp hơn

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
	hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;	1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp Điều 5 Quy chế này;	Điều 5 Quy chế BKS liệt kê đầy đủ các trường hợp hơn so với Điều 169 Luật DN
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát		1. Trường hợp để xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm: a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác; e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có). 2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát và các thông tin liên quan thực hiện theo các quy định pháp luật về công bố thông tin.	- Bổ sung thêm Điều 10 (Trước đó chưa có) cho phù hợp với quy chế mẫu của BTC; - Thêm các nội dung cần thiết cho phù hợp với các điều kiện liên quan đến công tác công bố thông tin thành viên BKS.
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm	1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành	Bổ sung thêm phạm vi là "người quản lý khác" – cũng là những cá nhân quan trọng trong Công ty

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
	trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.	Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao	(phù hợp với nội dung quy định theo mẫu của BTC)
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	Bổ sung thêm phạm vi là "người quản lý khác" – cũng là những cá nhân quan trọng trong Công ty (phù hợp với nội dung quy định theo mẫu của BTC)
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát (tiếp)		<p>12. Kiểm tra tổng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.</p> <p>13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.</p> <p>18. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cổ đông.</p> <p>19. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p>	<p>- Bổ sung thêm các nội dung cần có theo mẫu của BTC cũng như chức năng thực tế của BKS;</p> <p>- Thêm các nội dung để phù hợp với công tác công bố thông tin áp dụng cho công ty đại chúng.</p>

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		<p>20. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>21. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>22. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát (tiếp)	12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	23. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung thêm Luật liên quan trong quá trình thi hành
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.	2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc trong giờ làm việc. Việc yêu cầu cung cấp thông tin không được làm gián đoạn, ảnh hưởng đến công việc của các bộ phận, phòng ban trong Công ty.	Quy định rõ về nội dung cần lưu ý trong quá trình làm việc, phối hợp giữa BKS và các bộ phận, phòng, ban trong Công ty
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát (tiếp)	3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.	3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám-đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.	GELEX Electric không có chức danh Giám đốc, nên bỏ mục này
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông		đ) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.	Bổ sung phần nội dung bao hàm các trách nhiệm cần thực hiện, tránh các trường hợp thực hiện không đầy đủ
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan	4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch	Bổ sung thêm nội dung cho phù hợp với các yêu cầu về công bố thông tin liên quan đến công ty đại chúng

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		<p>nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	
Điều 23. Hiệu lực thi hành	Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng... năm...	<p>Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng... năm...</p> <p>1. Quy chế được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX nhất trí thông qua sửa đổi bổ sung, công chấp thuận hiệu lực trên văn của Quy chế này ngày ... tháng ... năm 2022.</p> <p>2. Quy chế này do Chủ tọa thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành.</p> <p>3. Ban kiểm soát và tất cả các đơn vị, cá nhân thuộc Công Ty có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.</p>	Bổ sung các nội dung phù hợp với khuyến nghị từ phía Ban Pháp chế GELEX Electric và Ban Pháp chế Tập đoàn
Tham chiếu Điều lệ	Tham chiếu cũ: Điều 10.2 Điều lệ Công ty	Tham chiếu mới: <u>Điều 28.2</u> Điều lệ Công ty	Thay đổi nội dung tham chiếu cho phù hợp
Cách viết hoa toàn văn bản	công ty (“Ngụ ý nói đến GELEX Electric”)	<u>Công ty</u> [Viết hoa]	Sửa thống nhất đúng quy tắc viết hoa toàn văn bản từ cần thiết
Sửa đổi thứ tự các điều	VD: Điều 10, Điều 11...	Sửa đổi thành: Điều 11, Điều 12...	Thay đổi số thự tự các điều do bổ sung thêm Điều 10
Các nội dung khác	Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của Công ty.		

PHỤ LỤC 06**DANH SÁCH HỢP ĐỒNG/GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN***(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-ĐHDCD ngày ... tháng ... năm 2022)*

STT	Người Có Liên Quan ký hợp đồng/giao dịch với Công ty	Mối quan hệ liên quan tới Công ty	Đối tượng hợp đồng/giao dịch phát sinh với Người Có Liên Quan
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	Công ty mẹ	Giao dịch vay, cho vay, bảo đảm và giao dịch khác có tính chất tương tự
2	Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex	Công ty trong cùng Tập đoàn GELEX	Giao dịch vay, cho vay, bảo đảm và giao dịch khác có tính chất tương tự
3	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam	Công ty con	Mua bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm; Giao dịch vay, cho vay, bảo đảm và giao dịch khác có tính chất tương tự
4	Công ty TNHH Một Thành Viên CADIVI Đồng Nai	Công ty con gián tiếp	
5	Công ty Dây đồng Việt Nam CFT	Công ty con	
6	Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Công ty con	
7	Công ty TNHH Năng Lượng GELEX Quảng Trị	Công ty con	
8	Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX Ninh Thuận	Công ty con	Giao dịch vay, cho vay, bảo đảm và giao dịch khác có tính chất tương tự
9	Công ty TNHH Năng lượng điện mái nhà	Công ty con gián tiếp	
10	Công ty TNHH Điện mặt trời mái nhà	Công ty con gián tiếp	
11	Công ty TNHH Điện mặt trời mái nhà Việt Nam	Công ty con gián tiếp	

PHỤ LỤC 07 – PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Kèm theo Nghị quyết số...../NQ-ĐHĐCD ngày ... tháng ... năm 2022)

- | | | |
|---|---|--|
| 1. Tổ chức chào bán | : | Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex |
| 2. Tên cổ phiếu chào bán | : | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex |
| 3. Loại chứng khoán chào bán | : | Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng |
| 4. Mệnh giá cổ phần | : | 10.000 đồng/cổ phần |
| 5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | : | 300.000.000 cổ phiếu |
| 6. Vốn điều lệ của Công ty | : | 3.000.000.000.000 đồng
(Bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng) |
| 7. Số lượng chào bán dự kiến | : | 34.000.000 cổ phần
(tương đương 10,18% tổng số lượng cổ phần dự kiến lưu hành sau chào bán của Công ty) |
| 8. Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá | : | 340.000.000.000 đồng
(Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi tỷ đồng) |
| 9. Dự kiến số lượng cổ phiếu lưu hành sau chào bán | : | 334.000.000 cổ phiếu |
| 10. Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán | : | 3.340.000.000.000 đồng |
| 11. Phương thức chào bán | : | Chào bán cổ phần ra công chúng thông qua đại lý phát hành |
| 12. Đối tượng chào bán | : | Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu mua cổ phần Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex (GEE) |
| 13. Giá chào bán | : | Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá trị được ghi trong sổ sách của 1 cổ phần theo BCTC hợp nhất tại thời điểm gần nhất.
Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định giá chào bán cụ thể phù hợp với nguyên tắc nêu trên. |
| 14. Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài | : | Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật tại thời điểm chào bán.
Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài |
| 15. Mục đích chào bán cổ phần, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán | : | Số tiền thu được dùng để nhận chuyển nhượng tối đa 49% vốn điều lệ của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty cổ phần (EEMC). Trong trường |

Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội thường niên năm 2022

- hợp không sử dụng hết sẽ bổ sung vốn lưu động của Công ty.
16. Thời gian dự kiến chào bán : Trong năm 2022, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận.
17. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn phương án xử lý sao cho toàn bộ số cổ phần được phân phối hết với giá không thấp hơn giá chào bán, đảm bảo đợt chào bán được thành công, mang lại lợi ích cho cổ đông.
18. Đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch bổ sung cho cổ phần phát hành thêm trong đợt chào bán : ĐHĐCĐ thông qua đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu trên UPCoM với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ("HNX") cho cổ phần phát hành thêm trong đợt chào bán sau khi hoàn tất đợt chào bán theo quy định của pháp luật.
19. Các nội dung khác liên quan đến thay đổi vốn điều lệ và số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty :
- i. Thông qua sửa đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt chào bán;
 - ii. Thông qua việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả đợt chào bán.
20. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc, bao gồm không giới hạn như sau:
- i. Quyết định thời điểm cụ thể thực hiện việc chào bán sau khi được UBCKNN chấp thuận;
 - ii. Quyết định phương án chào bán chi tiết (bao gồm cả việc quyết định Giá chào bán), thực hiện tất cả các thủ tục, quy trình theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc chào bán cổ phiếu của Công ty được thực hiện và hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật;
 - iii. Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
 - iv. Quyết định việc lựa chọn tổ chức tư vấn, tổ chức đại lý phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành (nếu cần thiết), phê duyệt các hồ sơ liên quan đến việc bảo lãnh phát hành (nếu có), đại lý phát hành và các chi phí liên quan đến việc tư vấn phát hành, đại lý phát hành, bảo lãnh phát hành (nếu có);

- v. Tìm kiếm, lựa chọn các nhà đầu tư và quyết định phương án xử lý đối với số cổ phần không phân phối hết;
- vi. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ, tổng số cổ phần đang lưu hành và các nội dung phát sinh liên quan khác) theo kết quả thực tế của việc chào bán cổ phần theo phương án nêu trên;
- vii. Quyết định kế hoạch sử dụng vốn chi tiết từ nguồn tiền thu được từ việc chào bán cho các mục đích sử dụng vốn mà ĐHĐCĐ đã thông qua nêu trên;
- viii. Lập, phê duyệt hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu trên UPCoM với HNX cho cổ phần phát hành thêm trong đợt chào bán;
- ix. Thông qua kết quả chào bán ra công chúng của Công ty;
- x. Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt chào bán với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- xi. Triển khai thực hiện, phê duyệt tất cả các thủ tục, tài liệu cần thiết khác để hoàn thành việc chào bán cổ phiếu theo phương án nêu trên.
- xii. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số hoặc toàn bộ công việc cụ thể nêu trên.